



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÒA THỌ
Hòa cùng thời đại - Thọ với nhân văn



Điện thoại: (+84) 2363 846 290



Địa chỉ: Số 36 Ông Ích Đường, Phường Hòa Thọ Đông,
Quận Cẩm Lệ, Thành Phố Đà Nẵng



Email: office@hoatho.com.vn

BÁO CÁO | 2020
THƯỜNG NIÊN

MỤC LỤC

01

THÔNG TIN CHUNG

02

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

03

TÌNH HÌNH
HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

04

BÁO CÁO
BAN ĐIỀU HÀNH

05

BÁO CÁO
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

06

BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

07

QUẢN TRỊ CÔNG TY

08

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



01

THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Các thành tích, giải thưởng
- Sơ đồ bộ máy quản lý
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Định hướng phát triển
- Các yếu tố rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty:	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÒA THỌ
Tên Tiếng Anh:	HOA THO TEXTILE – GARMENT JOINTSTOCK CORPORATION COMPANY
Mã cổ phiếu:	HTG
Giấy CNĐKDN số:	0400101556 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Đà Nẵng, cấp lần đầu ngày 30/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 30/07/2020
Vốn điều lệ:	225.000.000.000 đồng tại ngày 31/12/2020
Trụ sở chính:	Số 36 Ông Ích Đường, Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, Thành Phố Đà Nẵng
Số điện thoại:	(+84) 2363 846 290
Số fax:	(+84) 2363 846 216
Website:	www.hoatho.com.vn
Email:	office@hoatho.com.vn



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2015
Theo nghị quyết ĐHCĐ thường niên thông qua phương án phát hành cho cán bộ nhân viên quản lý đã có nhiều đóng góp vào sự phát triển của Tổng công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ, Công ty đã chào bán thành công 750.000 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên 157.500.000.000 đồng.

2011
Chủ tịch UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 81/UBCK-GCN cho Tổng Công ty CP Dệt may Hòa Thọ, tăng vốn điều lệ lên 150.000.000.000 đồng.

2016
Thông qua phương án phát hành cho cán bộ nhân viên quản lý đã có nhiều đóng góp vào sự phát triển của Tổng công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ, Công ty đã chào bán thành công 787.500 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên 165.375.000.000 đồng.
Tổng công ty nộp hồ sơ và nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của UBCKNN số 83/GCN-UBCKNN ngày 19/12/2016.

1962
Tổng công ty cổ phần Dệt may Hoà Thọ được thành lập, tiền thân có tên là Nhà máy Dệt Hoà Thọ (SICOVINA) thuộc Công ty Kỹ nghệ Bông vải Việt Nam

2010
Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 171/2010/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 9.650.000 cổ phiếu.

2017
Ngày 23/02/2017, Tổng công ty đã hoàn tất đợt phát hành tăng vốn điều lệ lên 225.000.000.000 VNĐ. Tháng 06/2017, Công ty chính thức đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM với tên giao dịch HTG.
Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) và Hiệp Hội Dệt May Việt Nam (Vitas) thuộc Bộ Công thương.

1975
Khi thành phố Đà Nẵng được giải phóng, Nhà máy Dệt Hoà Thọ được chính quyền tiếp quản và đi vào hoạt động trở lại vào ngày 21/04/1975.

2007
Ngày 02/07/2017 Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng.

2019
Tổng Công ty CP Dệt may Hòa Thọ bổ sung ngành nghề kinh doanh: bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh.

1993
Nhà máy Dệt Hoà Thọ chuyển đổi thành Doanh nghiệp Nhà nước với tên gọi là Công ty Dệt Hoà Thọ theo quyết định thành lập số 241/TCLĐ ngày 24/03/1993 của Bộ Công nghiệp nhẹ.

2006
Tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Dệt may Hòa Thọ với tổng số cổ phần chào bán thành công là 900.000 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 12.249 đồng/ cổ phần.
Ngày 15/11/2006, Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động thành công ty cổ phần với tên gọi Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3203001300, đăng ký lần đầu ngày 01/02/2007 do Sở KH&ĐT thành phố Đà Nẵng cấp với vốn điều lệ ban đầu là 45.000.000.000 đồng.

2020
Tổng Công ty CP Dệt may Hòa Thọ là Doanh nghiệp có sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam Giai đoạn 2020-2022

1997
Công ty đổi tên thành Công ty Dệt May Hoà Thọ theo quyết định số 433/QĐ-TCLĐ của Tổng Công ty Dệt May Việt Nam.

2005
Công ty chuyển đổi thành Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Dệt May Hoà Thọ theo quyết định số 200/2005/QĐ-TTg ngày 08/08/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

CÁC THÀNH TÍCH, GIẢI THƯỞNG



Huân chương lao động
Hạng 1, 2, 3



Doanh nghiệp Asian
được ngưỡng mộ 2007



Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động ngành dệt may
Việt Nam năm 2020



Cờ thi đua của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam về “
Công đoàn cơ sở vững mạnh có phong trào thi đua xuất
sắc năm 2020”



Giải thưởng sao vàng Đất Việt 2005, 2007, 2008, 2009,
2011, 2012, 2013, 2015, 2017, 2018



Doanh nghiệp tiêu biểu ngành
Dệt May và Da Giày 2009, 2010



Giấy khen Đoàn Tổng CTCP Dệt May Hòa Thọ về Công
tác Đoàn và phong trào Thanh Thiếu Nhi quận Cẩm Lệ
năm 2020



Doanh nghiệp an toàn tiêu biểu ngành dệt may Việt Nam
năm 2020



Chứng nhận Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
là doanh nghiệp có sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia
Việt Nam giai đoạn 2020-2022



Cờ thi đua trong phong trào thi đua yêu nước thành phố
Đà Nẵng giai đoạn 2015-2020



Bằng khen trong công tác hiến máu tình nguyện và vận
động hiến máu tình nguyện



Bằng khen về thành tích xuất sắc trong công tác phối
hợp, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chính sách Bảo hiểm
xã hội, Bảo hiểm y tế giai đoạn 2019-2020

SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ



- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị (HĐQT): Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.
- Ban Tổng Giám đốc (BTGD): Là cơ quan điều hành hoạt động hằng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Ban Kiểm soát (BKS): Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.



Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Đơn vị	Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty	Tỷ lệ biểu quyết của Tổng Công ty
I Công ty con			
1	Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ	76,88%	76,88%
2	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Hội An	54,18%	54,18%
3	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên	81,73%	81,73%
4	Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình	74,49%	74,49%
5	Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ	100%	100%
II Công ty liên kết			
1	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam	32,14%	32,14%
2	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh	20,00%	20,00%



Ngành nghề kinh doanh:

- Chủ yếu sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục): sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng may mặc, vải, sợi, chỉ khâu, các loại thiết bị, nguyên phụ liệu, phụ tùng ngành dệt may.
- Bên cạnh đó, HTG còn mở rộng loại hình kinh doanh sang các mảng: siêu thị, du lịch, khách sạn, kinh doanh vận tải hàng, kinh doanh bất động sản, xây dựng công nghiệp, dân dụng khai thác nước sạch phục vụ sản xuất công nghiệp và sinh hoạt, sản xuất điện mặt trời, kinh doanh giấy các loại, bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh.

Địa bàn kinh doanh

- Thị trường trong nước: HTG có hệ thống phân phối chủ yếu tập trung ở Hà Nội, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.
- Thị trường ngoài nước: Với các sản phẩm đa dạng như : suit, quần tây, áo khoác, bảo hộ lao động,...cùng chất lượng đảm bảo, mẫu mã hợp thời đại, sản phẩm Hòa Thọ được khách hàng đánh giá cao, kể cả những thị trường với tiêu chuẩn khắt khe như Hoa Kỳ, Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc....

Các mục tiêu chủ yếu của Tổng Công ty

- Tôn chỉ hoạt động của Tổng công ty Dệt may Hòa Thọ là không ngừng sáng tạo, xây dựng và phát triển sản phẩm cốt lõi, đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày một cao của khách hàng.
- Không ngừng nâng cao hiệu quả kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông Tổng Công ty.
- Đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, quản lý chi phí sản xuất hiệu quả, đào tạo và phát triển lực lượng nhân sự.
- Chủ yếu tập trung vào các ngành nghề cốt lõi dệt- may, tiếp tục duy trì việc huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ứng dụng công nghệ hiện đại, đồng thời củng cố hệ thống quản lý chất lượng, quản lý môi trường, quản lý lao động theo tiêu chuẩn quốc tế, giúp đưa HTG trở thành một trong những doanh nghiệp Dệt may hàng đầu Việt Nam nói chung cũng như toàn khu vực Đông Nam Á nói riêng.
- Tối đa hóa lợi nhuận và mang lại lợi ích thiết thực cho các cổ đông.

Các chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Luôn đảm bảo Tổng công ty phát triển nhanh, ổn định, bền vững.
- HTG theo đuổi chính sách chất lượng và mẫu mã sản phẩm, phát triển Tổng công ty theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa, nắm bắt kịp xu hướng công nghệ 4.0 trong ngành Dệt may.
- Mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh phát triển sản xuất các mặt hàng thời trang nội địa, đồng thời tìm kiếm và mở rộng thêm nhiều thị trường nước ngoài.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến nhà máy sản xuất, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh với các đối thủ cùng ngành trong và ngoài nước.
- Chú trọng xây dựng và tăng cường mối quan hệ hợp tác bền vững với các tập đoàn phân phối, bán lẻ trên thế giới.
- Xây dựng HTG theo mô hình công ty mẹ - công ty con.
- Phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng lẫn chất lượng, quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân viên trở thành những người có năng lực thực thụ, chuyên nghiệp, lành nghề và trình độ chuyên môn cao.
- Xây dựng kế hoạch tài chính rõ ràng, minh bạch, cân đối, phù hợp với nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và thương mại.
- Phát triển và nâng cao thương hiệu dệt may Hòa Thọ trên thị trường Việt Nam và nước ngoài.
- Ngoài ra, HTG đã và đang tiếp tục nghiên cứu đầu tư ở các lĩnh vực mới như bất động sản, tài chính, du lịch, logistics,.....



Các mục tiêu đối với môi trường, cộng đồng và xã hội

- Tổng công ty dệt may Hòa Thọ luôn cố gắng nỗ lực để đảm bảo lợi ích cốt lõi của doanh nghiệp, cổ đông, người lao động và khách hàng, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, tạo công ăn việc làm cũng như thu nhập cho người lao động.
- Tạo điều kiện tốt nhất để người lao động yên tâm công tác và phát huy hết khả năng của mình, mang lại hiệu quả cao, tăng năng suất lao động. Xây dựng một môi trường làm việc văn minh, lịch sự, phù hợp với xu thế phát triển hội nhập của thời đại
- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các tổ chức đoàn thể, chính trị, xã hội tại Công ty như: Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên.
- HTG luôn hướng tới cộng đồng, an sinh xã hội, đề cao tính nhân văn như một giá trị cốt lõi văn hóa của Tổng công ty, chia sẻ và hỗ trợ người nghèo, đồng bào vùng sâu vùng xa.
- Tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các quy định pháp luật liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của Tổng công ty.



Giá trị cốt lõi

Tốc độ - trí tuệ - hiệu quả.

Tầm nhìn Sứ mệnh

Là Doanh nghiệp nòng cốt của Tập đoàn dệt may Việt Nam, Tổng Công Ty Cổ Phần Dệt May Hòa Thọ xây dựng một Hòa Thọ phát triển trường tồn, có tính nhân văn cao, có chất lượng vượt trội, có sáng tạo không ngừng nhằm thỏa mãn nhu cầu khách hàng và sự hài lòng nhất cho cổ đông, để hàng hóa Hòa Thọ đi khắp thế giới.

Triết lí kinh doanh

- Người lao động là tài sản quý giá nhất của Tổng Công ty.
- Tạo giá trị thực sự cho khách hàng.
- Đóng góp vào sự phát triển của đất nước, môi trường sống và đáp ứng kỳ vọng của các cổ đông.

Định hướng phát triển

- Văn hóa nhân văn và thượng tôn pháp luật.
- Môi trường xanh, sạch, đẹp.
- Chủ động hội nhập kinh tế Quốc tế.
- Tích cực tham gia chuỗi giá trị ngành và toàn cầu.

RỦI RO KINH TẾ

Trong đầu năm 2020, khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát và lan rộng, tình hình kinh tế - chính trị hầu hết các nước trên thế giới đều bị ảnh hưởng, trong đó có Việt Nam. Nước ta thực hiện “mục tiêu kép” phòng, chống đại dịch Covid-19 và phục hồi nhanh các hoạt động kinh tế, phấn đấu hoàn thành mức cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020. Nhờ đó, tình hình kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát, tín dụng được bảo đảm, mặt bằng lãi suất giảm; tỷ giá, thị trường ngoại hối ổn định, thanh khoản thị trường được bảo đảm. Theo Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) trong năm 2020 ở mức 2,91%, thấp nhất từ năm 1988 tới nay. Dù vậy, đây vẫn là thành quả khả quan khi so sánh với các quốc gia trong khu vực và thế giới. Đó là nhờ sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp.

Năm 2020 là năm đặc biệt khó khăn của ngành dệt may Việt Nam khi thị trường có nhiều biến động phức tạp, khó dự báo. Lần đầu tiên trong 20 năm, giá trị xuất khẩu dệt may có mức tăng trưởng âm, chỉ đạt 35 tỷ USD, giảm 10% so với 2019. Dưới tác động của dịch Covid-19, dệt may là một trong những ngành hàng chịu thiệt hại trực tiếp lớn nhất cùng với ngành du lịch, hàng không, da giày. Nhu cầu chững lại do dịch Covid-19 khi người tiêu dùng trên thế giới chỉ quan tâm đến đồ dùng thiết yếu và phòng chống dịch bệnh, các doanh nghiệp dệt may Việt Nam đã phải đối mặt với nhiều khó khăn do đơn hàng khan hiếm. Với việc nhập khẩu trên 60% nguyên phụ liệu và xuất khẩu trên 90% sản lượng thành phẩm nên ngành dệt may Việt Nam đã lần lượt chịu những cú sốc cung và cầu khi dịch Covid 19 bùng phát. Tuy là vào những tháng cuối năm dịch bệnh ở nước ta đã được kiểm soát, nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp tại thị trường Mỹ và một số nước Châu Âu, đã khiến cho tình hình sản xuất, xuất khẩu ngành dệt may gặp nhiều khó khăn do thiếu hụt đơn hàng xuất khẩu cuối năm. Vì vậy, Tổng Công ty luôn chủ động cập nhật tình hình kinh tế thế giới cũng như trong nước để có những phương án dự phòng, tiếp tục tận dụng hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do, đồng thời nắm bắt cơ hội nhanh chóng để đạt được những mục tiêu đề ra.

RỦI RO TỶ GIÁ

Dệt may đang là một trong những ngành hàng xuất khẩu chủ lực, giữ vai trò quan trọng đối với sự tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam. HTG là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dệt may, chủ yếu là xuất khẩu nên tỷ giá là một yếu tố quan trọng trong hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Theo báo cáo Thị trường Tài chính tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước đã mua vào lượng lớn ngoại tệ và đưa mức dự trữ ngoại hối lên mức kỷ lục 92 tỷ USD, qua đó góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và tỷ giá vẫn giữ mức tương đối ổn định. Với mục tiêu ngày càng mở rộng các hoạt động xuất khẩu, trở thành một trong những doanh nghiệp dệt may hàng đầu toàn khu vực Đông Nam Á nói chung cũng như Việt Nam nói riêng, Tổng Công ty luôn có những chính sách tài chính cụ thể để hạn chế rủi ro do biến động tỷ giá gây ra.

RỦI RO LÃI SUẤT

Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã chính thức hạ lãi suất lần thứ 3 trong năm 2020, giảm 1,5-1,75%/năm. Cùng với FED, 20 Ngân hàng trung ương khác cũng tuyên bố giảm lãi suất trong tháng 10, trong đó hầu hết là lần giảm thứ 3. Tại Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã 3 lần điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành để hỗ trợ thanh khoản cho các tổ chức tín dụng, giảm chi phí vay vốn của Doanh nghiệp và người dân. Đây là yếu tố tích cực đối với doanh nghiệp nói chung và Tổng Công ty Hòa Thọ nói riêng, giúp Tổng Công ty tiết kiệm chi phí tài chính, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó thúc đẩy sự tăng trưởng của doanh nghiệp.

RỦI RO LUẬT PHÁP

Là một trong những doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam, đã đăng kí giao dịch trên sàn Upcom, nên Tổng Công ty chịu sự tác động bởi nhiều luật liên quan đến kinh doanh như Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Luật Kế Toán, Luật Lao Động, Luật Bảo Hiểm... Ngoài ra, Tổng Công ty còn chịu sự chi phối của các Thông tư, Nghị định và các văn bản liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu từ chính sách thuế, hải quan,... Mặc dù một số nước còn áp đặt các chính sách về thuế tạo nên rào cản thương mại quốc tế nên mang đến nhiều khó khăn cho hoạt động của Tổng Công ty như Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) có hiệu lực từ ngày 1/8/2020 tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu. Thêm vào đó, để giảm thiểu những rủi ro từ luật pháp, Hòa Thọ chủ động cập nhật liên tục, nghiên cứu luật và chính sách kỹ lưỡng của từng thị trường khi mà Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực từ ngày 1/1/2021,... Do đó, Công ty vừa đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt những quy định của pháp luật, vừa duy trì hoạt động hiệu quả.



RỦI RO NGUỒN NHÂN LỰC

Tất cả các ngành sản xuất trong nền kinh tế hiện nay đều cạnh tranh bằng năng suất và chất lượng sản phẩm, đặc biệt là những ngành xuất khẩu, không chỉ cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nước với nhau mà còn cạnh tranh với nước ngoài. Tại Việt Nam, dệt may vốn là ngành thâm dụng lao động, chi phí nhân công là khoản rất lớn đối với doanh nghiệp; và để đào tạo một nhân công thì mất khoảng từ 3-6 tháng. Trong thời gian này, Công ty phải chịu chi phí đào tạo, chi phí hư hỏng sản phẩm do công nhân chưa lành nghề. Do đó, biến động nhân sự là rủi ro lớn. Vì vậy, để duy trì và có được nguồn nhân lực chất lượng cao, Tổng Công ty luôn có những chính sách đào tạo giúp nâng cao tay nghề và đòi hỏi khắt khe đối với người lao động. Bên cạnh đó, Tổng Công ty luôn duy trì chính sách đãi ngộ, lương thưởng, phúc lợi hợp lý nhằm thu hút và giữ chân nguồn lao động chất lượng cao. Đồng thời, Tổng Công ty cũng tăng cường hợp tác với các nước phát triển, các tổ chức quốc tế nhằm nâng cao năng lực, đào tạo nhân lực và hỗ trợ kỹ thuật cho Doanh nghiệp.

RỦI RO CẠNH TRANH

Ngành dệt may Việt Nam luôn phải chịu sự cạnh tranh mạnh mẽ của các quốc gia xuất khẩu dệt may khác như Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh, Indonesia, Campuchia,... Vì vậy, doanh nghiệp dệt may nói chung và HTG nói riêng cần có biện pháp mới nhằm thay đổi phương thức sản xuất, kinh doanh, áp dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất và phù hợp với tình hình mới. Đồng thời khai thác và mở rộng thị trường nội địa và xuất khẩu, tiến hành công tác xúc tiến thương mại, chiến lược marketing nhằm duy trì mối quan hệ với khách hàng cũ và tiếp cận các phân khúc khách hàng tiềm năng mới, tạo vị thế của mình trên thị trường quốc tế.

RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU

Nguyên vật liệu là yếu tố quan trọng trong hoạt động sản xuất của ngành dệt may. Nguyên vật liệu của Tổng Công ty được nhập từ nước ngoài, chủ yếu là Trung Quốc, nên đặt ra nhiều thách thức cho Công ty trong công tác quản lý chi phí đầu vào cũng như tìm kiếm các nguồn cung thay thế. Do chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của HTG nên bất kỳ biến động nào của giá nguyên liệu cũng sẽ có tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Để nâng cao năng lực cạnh tranh trong thời gian tới, Tổng Công ty tập trung đẩy mạnh kiểm soát chất lượng và giá cả nguyên vật liệu đầu vào nhằm đáp ứng yêu cầu về chất lượng và giá thành sản phẩm, có những biện pháp tối ưu nhằm hạn chế các rủi ro từ việc phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu.

RỦI RO KHÁC

Bên cạnh các vấn đề còn tồn tại của nền kinh tế, các rủi ro đến từ dịch bệnh, thiên tai còn gây tác động tiêu cực tới quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Kinh tế Việt Nam tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức khi miền Trung đã và đang phải hứng chịu mưa bão, lũ lụt lịch sử, đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống của người dân. Bên cạnh đó, dịch bệnh Covid- 19 tiếp tục diễn biến phức tạp tại châu Âu, nhiều nước như Pháp, Đức.. đã bắt đầu lệnh phong tỏa trở lại. Điều này sẽ có những ảnh hưởng nhất định đến nhu cầu tiêu dùng hàng hóa cũng như vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu- điển hình là mặt hàng dệt may. Do đó, Tổng Công ty luôn thực hiện chủ trương theo dõi và nắm bắt các thông tin để kịp thời đưa ra những biện pháp tích cực nhằm hạn chế và phòng ngừa các rủi ro này.



RISK



02

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban điều hành
- Những thay đổi trong Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc
- Tình hình nhân sự và chính sách đối với người lao động

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Đức Trí	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Văn Hải	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (từ 08//2020)
3	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
4	Ông Phạm Văn Tân	Thành viên HĐQT
5	Bà Trần Tường Anh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
6	Ông Lê Quốc Ân	Thành viên HĐQT độc lập

Ông Nguyễn Đức Trí

Chức vụ	Chủ tịch HĐQT
Quá trình công tác	
• Tháng 03/1990 – 04/1994:	Chuyên viên công ty Thương mại tổng hợp Tam Kỳ, Quảng Nam - Đà Nẵng
• Tháng 05/1994 – 03/1997:	Phó phòng kinh doanh XNK may Chi nhánh Vinatex Đà Nẵng
• Tháng 04/1997 – 05/2001:	Trưởng phòng kinh doanh XNK may Chi nhánh Vinatex Đà Nẵng
• Tháng 05/2001 – 07/2001:	Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty Dệt may Hòa Thọ
• Tháng 08/2001 – 12/2005:	Giám đốc điều hành Công ty Dệt may Hòa Thọ
• Tháng 01/2006 – 12/2010:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Dệt may Hòa Thọ, nay là Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
• Tháng 03/2010 – nay:	Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ - Quảng Nam
• Tháng 01/2011 – nay:	Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ, Ủy viên Quận Ủy Cẩm Lệ, đại biểu Hội Đồng nhân dân Thành phố Đà Nẵng
• Tháng 04/2016 – nay:	Bí thư Đảng ủy Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
• Tháng 06/2017 - 07/2020:	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
• Tháng 01/2019 – 31/12/2019:	Giám đốc điều hành Tập đoàn Dệt may Việt Nam
• Từ 01/2020 đến nay:	Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ; Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

Ông Nguyễn Văn Hải

Chức vụ	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Quá trình công tác	
• Năm 1992 – 2000:	Trưởng xưởng thêu Vinatex Đà Nẵng
• Năm 2001 – 2005:	Giám đốc nhà máy May I – Công ty Dệt may Hòa Thọ
• Năm 2006 – 2/2007:	Ủy viên HĐQT Công ty TNHH NN Một thành viên Dệt may Hòa Thọ - Giám đốc nhà máy may I.
• Tháng 03/2007 – 04/2009:	Giám đốc điều hành Tổng công ty kiêm Giám đốc công ty may Hòa Thọ - Đông Hà, Ủy viên BCH Đảng ủy Tổng công ty Cổ phần dệt may Hòa Thọ
• Tháng 05/2009 - 09/2010:	Giám đốc điều hành Tổng công ty kiêm Giám đốc Nhà máy may I, Ủy viên BCH Đảng ủy Tổng công ty CP dệt may Hòa Thọ
• Năm 2011 – 2012:	Giám đốc điều hành Tổng công ty kiêm Giám đốc Nhà máy may Veston, Ủy viên BCH Đảng ủy Tổng công ty CP dệt may Hòa Thọ
• Năm 2012 – 2013:	Giám đốc điều hành Tổng công ty kiêm Trưởng ban nghiên cứu và phát triển ngành may, Ủy viên BCH Đảng ủy Tổng công ty Cổ phần dệt may Hòa Thọ
• Năm 2014 -08/2020::	Phó Tổng Giám đốc, Ủy viên BCH Đảng ủy Tổng công ty Cổ phần dệt may Hòa Thọ
• Tháng 08/2020- nay	Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Ông Nguyễn Ngọc Bình

Chức vụ	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
Quá trình công tác	
• Tháng 12/1999 – 05/2006:	Chuyên viên CNK tại Nhà máy May I, Phòng kinh doanh – XNK May
• Tháng 06/2006 – nay:	Công tác tại Tổng Công ty CP dệt may Hòa Thọ, từng làm qua các công việc và chức vụ sau: Phó phòng kinh doanh sợi, Phó giám đốc kinh doanh Công ty sợi Hòa Thọ, Trưởng phòng kinh doanh sợi, Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám Đốc
• Tháng 12/2015:	Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ
• Tháng 04/2016 – nay:	Ủy viên BCH Đảng ủy Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
• Tháng 03/2016 – nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần sợi Hòa Thọ - Thăng Bình
• Tháng 06/2017 - nay:	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Phạm Văn Tân

Chức vụ	Thành viên HĐQT
Quá trình công tác	
• Năm 1996 – 02/2002:	Công tác tại Công ty may Đức Giang – Hà Nội
• Năm 2002 – 2008:	Công tác tại Tổng Công ty Dệt may Việt Nam
• Năm 2008 – 2009:	Công tác tại Công ty Cổ phần Hóa dầu và xơ Dầu khí
• Năm 2009 – nay:	Phó ban, Giám đốc điều hành tập đoàn kiêm Kế toán trưởng Tập đoàn dệt may Việt Nam
• Năm 2012 – nay:	Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
• Tháng 01/2019 - nay:	Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt may Việt Nam

Bà Trần Tường Anh

Chức vụ	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Quá trình công tác	
• Tháng 07/1994 đến nay:	Công tác tại Tổng Công ty Cổ phần dệt may Hòa Thọ và từng làm qua các công việc và chức vụ sau: Nhân viên phòng Tổ chức hành chính, Phó trưởng phòng Tổ chức lao động, Phó trưởng phòng hành chính Nhân sự, Chánh văn phòng, Giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc
• Tháng 05/2014:	Chủ tịch HĐQT Công ty thời trang Hòa Thọ
• Tháng 04/2016 – nay:	Thành viên Ban thường vụ Đảng ủy Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
• Tháng 06/2017 – nay:	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ

Ông Lê Quốc Ân

Chức vụ	Thành viên HĐQT độc lập
Quá trình công tác	
• Năm 1994 – 1998:	Tổng giám đốc Công ty Dệt Việt Thắng
• Năm 1998 – 2010:	Chủ tịch HĐQT Vinatex
• Năm 2010 đến nay:	Cố vấn VITAS

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Kim Khanh	Trưởng Ban Kiểm Soát (từ 07/2020)
2	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Nguyễn Ngọc Cách	Thành viên Ban kiểm soát
4	Bà Nguyễn Thị Huệ	Trưởng Ban Kiểm Soát (trước 07/2020)

Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Kim Khanh

Chức vụ	Trưởng Ban Kiểm Soát
Quá trình công tác	
• Từ 2002-2007:	Kế toán tại DNTN Thái Dương
• Từ 2007-2007:	Kế toán tại Công ty Cổ phần đầu tư và Kinh doanh thép Nhân Luật
• Từ 2007-2013:	Kế toán tại phòng TCKT của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
• Từ 2013-2019:	Phó phòng tài chính Kế toán của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
• Từ 2019- đến nay:	Trưởng Ban kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ, Trưởng Ban kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ



BAN KIỂM SOÁT

Ông Nguyễn Thanh Sơn

Chức vụ	Thành viên Ban Kiểm Soát
Quá trình công tác	
• Năm 1990 – 1997:	Công nhân bảo trì 3 – 4, PX Sợi nhà máy Dệt Hòa Thọ
• Năm 1998 – 1999:	Văn phòng Đảng ủy, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty Dệt Hòa Thọ
• Năm 2000 – 2002:	Giám đốc nhà máy may 2, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Dệt Hòa Thọ
• Năm 2003 – 2006:	Cán bộ Công đoàn chuyên trách, Văn phòng Đảng ủy, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Thường trực thi đua – khen thưởng Tổng Công ty
• Năm 2007 – 2015:	Cán bộ Công đoàn chuyên trách, Phó BT Đảng ủy, Thường trực thi đua – khen thưởng Tổng Công ty
• Tháng 11/2017 – nay:	Phó bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công Đoàn Tổng công ty, thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ

Ông Nguyễn Ngọc Cách

Chức vụ	Thành viên Ban kiểm soát
Quá trình công tác	
• Tháng 10/1988 – 08/1996:	Công tác tại Công ty Nông sản XK tỉnh Bình Định. nhân viên phòng kế hoạch
• Tháng 09/1996 – 04/1998:	Công ty may Hồ Gươm - Kế toán tài chính
• Tháng 04/1998 – 05/2000:	Công ty may Đức Giang - Kế toán viên phòng - Kế toán tài chính
• Tháng 05/2000 – 06/2004:	Công ty may Xuất khẩu Việt Thành - Chức vụ công tác: Kế toán trưởng
• Tháng 06/2004 – 03/2011:	Chuyên viên Ban Tài chính kế toán
• Tháng 04/2011 – 12/2011:	Phó ban Tài chính kế toán - Tập đoàn Dệt May Việt Nam
• Tháng 01/2012 – 09/2014	Giữ chức vụ Kế toán trưởng tại Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hà Nội
• Tháng 09/2014 – 31/12/2018:	Giữ chức vụ Phó ban tài chính kế toán - Tập đoàn Dệt may Việt Nam
• Tháng 01/2019 - nay:	Trưởng Ban tài chính Kế toán - Tập đoàn Dệt may Việt Nam, thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ

BAN ĐIỀU HÀNH

THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Hải	Tổng Giám đốc (từ 08/2020)
2	Ông Nguyễn Đức Trị	Tổng Giám đốc (đến 07/2020)
3	Bà Trần Tường Anh	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Phó Tổng Giám đốc
5	Bà Hoàng Thùy Oanh	Phó Tổng Giám đốc
6	Bà Trần Thị Hòa Châu	Phó Tổng Giám đốc (từ 08/2020)
7	Ông Phạm Ngọc Trung	Giám đốc điều hành
8	Ông Phan Văn Phước	Giám đốc điều hành
9	Ông Phan Quang Long	Giám đốc điều hành
10	Ông Nguyễn Văn Cường	Giám đốc điều hành
11	Ông Nguyễn Phước Hoàng	Giám đốc điều hành (từ 08/2020)
12	Bà Nguyễn Thị Tường Long	Kế toán trưởng (từ 07/2020)

Sơ yếu lý lịch Ban điều hành

Sơ yếu lý lịch Ông Nguyễn Văn Hải, Bà Trần Tường Anh, Ông Nguyễn Ngọc Bình :
Vui lòng xem tại Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

Bà Hoàng Thùy Oanh

Chức vụ	Phó Tổng Giám đốc
Quá trình công tác	
• Tháng 12/2000 – 02/2002:	Chuyên viên Xuất nhập khẩu tại chi nhánh Vinatex Đà Nẵng
• Tháng 03/2002 – đến nay:	Công tác tại Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ, từng làm qua các công việc và chức vụ sau: Chuyên viên, Phó phòng, Trưởng phòng kinh doanh Xuất nhập khẩu may, Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
• Tháng 04/2016 – nay:	Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Tổng công ty
• Từ Tháng 09/2020:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Hòa Thọ Duy Xuyên

BAN ĐIỀU HÀNH

Bà Trần Thị Hòa Châu

Chức vụ	Phó Tổng Giám đốc
Quá trình công tác	
• Tháng 04/2003 – 02/2009:	Nhân viên, đội trưởng Phòng kinh doanh Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
• Tháng 03/2009 – 05/2016:	Phó phòng, Trưởng phòng kinh doanh May, Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
• Tháng 06/2016 – 08/2020:	Giám đốc điều hành kiêm Trưởng phòng kinh doanh May 2 Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ, chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần may Hội An
• Tháng 08/2020 - nay:	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ

Ông Phạm Ngọc Trung

Chức vụ	Giám đốc điều hành
Quá trình công tác	
• Năm 2000 – 2007:	Phụ trách kế hoạch Xí nghiệp may 2, Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
• Năm 2008 – 2009:	Phó Giám đốc Xí nghiệp may 2, Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
• Năm 2010 – 08/2014:	Giám đốc nhà máy may Veston Hòa Thọ
• Tháng 08/2014 đến nay:	Giám đốc điều hành kiêm Giám đốc nhà máy may Veston Hòa Thọ
• Tháng 04/2016 – nay:	Ủy viên BCH Đảng ủy, Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
• Tháng 08/2016 - 09/2020:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên
• Tháng 08/2014 – nay :	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh

BAN ĐIỀU HÀNH

Ông Phan Văn Phước

Chức vụ	Giám đốc điều hành
Quá trình công tác	
• Năm 1992 – 1996:	Nhân viên Kỹ thuật tại Công ty TNHH may Minh Hoàng
• Năm 1997 – 1999:	Trưởng phòng kỹ thuật tại Xí nghiệp may Hòa Thọ I.
• Năm 2000 – 2003:	Quản đốc, Phó Giám đốc Xí nghiệp may Hòa Thọ I
• Năm 2004 – 2008:	Giám đốc Nhà máy may Hòa Thọ I, Giám đốc Công ty may Hòa Thọ Đông Hà, Trưởng phòng KTCN May
• Năm 2008 – 2016:	Giám đốc nhà máy may Hòa Thọ I
• Tháng 01/2017 – nay:	Giám đốc điều hành kiêm giám đốc nhà máy may Hòa Thọ I
• Tháng 12//2016 – 03/2021:	Giám đốc Công ty Cổ phần may Hòa Thọ Hội An
• Tháng 12/2016 – nay:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần may Hòa Thọ Hội An

Ông Phan Quang Long

Chức vụ	Giám đốc điều hành
Quá trình công tác	
• Tháng 06/1993 – 1995:	Cán bộ kế hoạch tiền lương tại Xí nghiệp May Điện Bàn
• Năm 1995 – 2002:	Cán bộ vật tư xí nghiệp may Điện Bàn
• Năm 2002 – 2013:	Phụ trách kế hoạch Công ty may Hòa Thọ - Điện Bàn
• Năm 2003 – 05/2014:	Phó Giám đốc Công ty may Hòa Thọ - Điện Bàn
• Tháng 06/2014 – 12/2016:	Giám đốc Công ty may Hòa Thọ - Điện Bàn
• Tháng 01/2017 – nay:	Giám đốc điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ kiêm Giám Đốc Công ty May Hòa Thọ - Điện Bàn

BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Nguyễn Văn Cường

Chức vụ

Giám đốc điều hành

Quá trình công tác

- Tháng 12/1984 – 12/1987: Kế toán HTX MB Điện Quang, Điện Bàn, Quảng Nam
- Tháng 01/1988 – 12/1997: Kế hoạch, kế toán xí nghiệp May Điện Bàn
- Tháng 12/1997 – 09/2003: Kế toán trưởng Công ty may Quảng Nam
- Tháng 09/2003 – 07/2011: Chuyên viên, Phó phòng TCKT, Trưởng phòng TCKT Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
- Tháng 08/2011 – 06/2020: Kế toán trưởng Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
- Tháng 04/2016 – nay: Ủy viên BCH Đảng ủy Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
- Tháng 1/2020 – nay: Giám đốc điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ



Ông Nguyễn Phước Hoàng

Chức vụ

Giám đốc điều hành

Quá trình công tác

- Tháng 07/1996-04/1999: Công nhân Nhà máy sợi Hòa Thọ - Công ty Dệt May Hòa Thọ
- Tháng 05/1999 – 09/2004: Trưởng ca sản xuất Nhà máy sợi Hòa Thọ - Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 10/2004-02/2013: Phụ trách Lao động Nhà máy sợi Hòa Thọ - Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 04/2013-03-2016: Phó giám đốc Nhà máy sợi Hòa Thọ 2 - Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 04/2016- nay: Giám đốc điều hành Tổng Giám đốc Nhà máy sợi Hòa Thọ 2- Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
- 1/8/2020- nay: Giám đốc điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ kiêm Giám đốc nhà máy sợi Hòa Thọ 2



Bà Nguyễn Thị Tường Long

Chức vụ

Kế toán trưởng

Quá trình công tác

- 10/2005 – 12/2013: Kế toán viên – Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
- 01/2014 – 06/2020: Phó phòng Tài chính Kế toán – Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
- Từ tháng 7/2020 đến nay: Kế toán trưởng – Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ



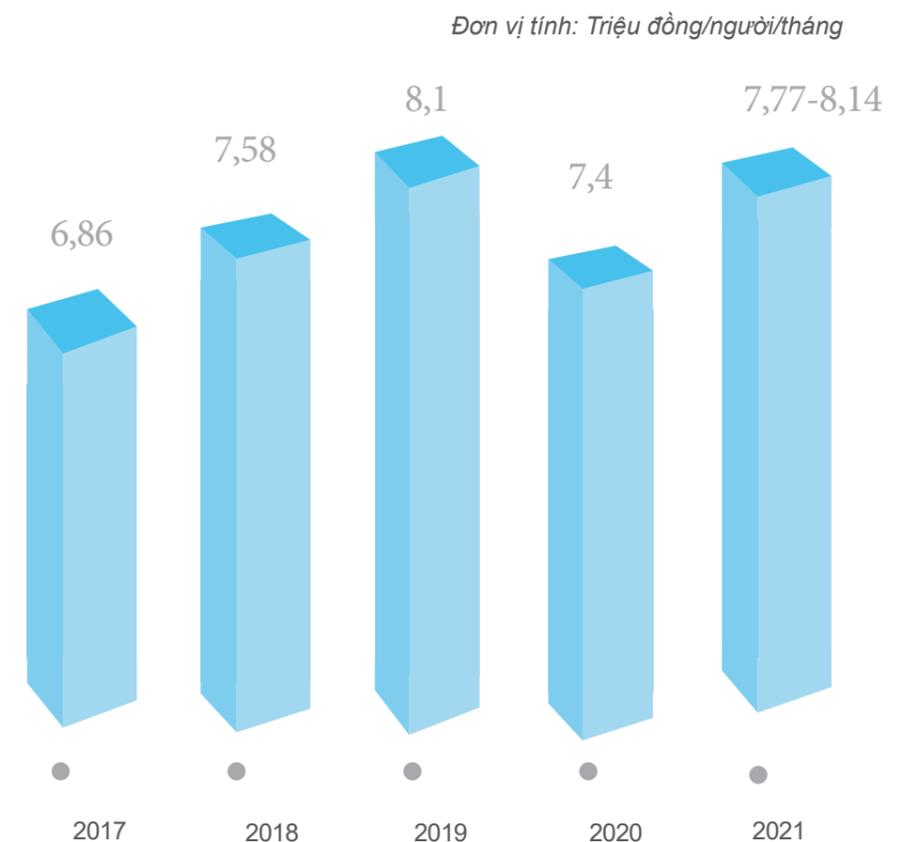
TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	(%) Tỷ trọng
I	Phân loại theo giới tính	9.699	100%
1	Nam	2.402	24,77%
2	Nữ	7.297	75,23%
II	Phân loại theo trình độ	9.699	100%
1	Trình độ đại học, cao đẳng	776	8,00%
2	Trình độ trung cấp	319	3,29%
3	Trình độ lao động phổ thông	8.604	88,71%
III	Phân loại theo tính chất lao động	9.699	100%
1	Trực tiếp sản xuất	6.818	70,30%
2	Không trực tiếp sản xuất	2.881	29,70%



Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm (triệu đồng/tháng/người)

STT	Năm	Đơn vị	Mức lương bình quân
1	2017	Triệu đồng/người/tháng	6,86
2	2018	Triệu đồng/người/tháng	7,58
3	2019	Triệu đồng/người/tháng	8,1
4	2020	Triệu đồng/người/tháng	7,4
5	(dự kiến) 2021	Triệu đồng/người/tháng	từ 7.77 đến 8.14



Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm

Hiện nay, hầu hết các doanh nghiệp trong ngành dệt may đều đối mặt với nhiều thách thức trong việc tuyển dụng và giữ chân người lao động. Tại các tỉnh miền Trung, đặc biệt là hai khu vực Đà Nẵng, Quảng Nam có các khu công nghiệp từ dòng vốn FDI đang rất phát triển và thu hút người lao động đến làm việc, điều này càng gây khó khăn hơn trong việc tuyển dụng và giữ chân lao động tại HTG. Vì vậy, để đảm bảo nguồn nhân lực nhằm đáp ứng cho hoạt động sản xuất kinh doanh được ổn định, HTG luôn thực hiện những chế độ chính sách tăng lương cho người lao động qua từng năm.

CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực đối với sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp, Tổng Công ty đã tạo mọi điều kiện cho người lao động, tập trung chăm lo, nâng cao chất lượng đời sống tinh thần, chất lượng môi trường làm việc cho người lao động của Tổng Công ty. Thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động để có chính sách hỗ trợ hợp lý cho người lao động bị ảnh hưởng của dịch bệnh. Công tác đào tạo, tuyển dụng được duy trì tốt, chất lượng nguồn lao động ngày càng được nâng cao. Vì vậy, người lao động yên tâm gắn bó với Tổng Công ty.

Chính sách lương thưởng

Tổng Công ty giao khoán đơn giá tiền lương trên doanh thu/lợi nhuận cho các đơn vị, các đơn vị trả lương cho người lao động dựa trên phương án trả lương sản phẩm, lương khoán, lương hệ số cấp bậc công việc, có bình xét kết quả thực hiện hoàn thành nhiệm vụ của người lao động trong tháng theo loại A, B, C/KPIs... và năng lực của người lao động để làm căn cứ trả lương; thưởng cho người lao động hằng tháng theo đúng quy định và phương án trả lương của đơn vị đã được phê duyệt.

- Năm 2020, Tổng Công ty đảm bảo trả đủ, đúng hạn tiền lương cho người lao động, chi trả bổ sung tiền lương tháng 1,2/2020 với tổng cộng nửa tháng tiền lương, chi bổ sung tiền lương tháng 13/2020 với 1 tháng lương bình quân. Ngoài ra Tổng Công ty chi trả bổ sung tiền lương vào các dịp lễ Tết Dương lịch, 30/4 và 1/5, lễ Quốc Khánh, chi thưởng thâm niên, lì xì,...
- Tổng Công ty khen thưởng các đơn vị tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2020 với tổng số tiền khen thưởng 368.500.000 đồng.
- Ngoài ra, Tổng công ty có chính sách thi đua khen thưởng để động viên người lao động có thành tích xuất sắc, sáng tạo, tiết kiệm, năng suất cao.

Chính sách đào tạo

HTG luôn coi việc phát triển nguồn nhân lực có chất lượng là điều kiện tiên quyết để Tổng Công ty có thể tồn tại và phát triển trong nền kinh tế thị trường. Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực đáp ứng với sự phát triển của Tổng Công ty, HTG xây dựng quy trình đào tạo nguồn nhân lực bằng nhiều phương pháp. Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng tăng cường xúc tiến đi tham quan học tập các đơn vị hiệu quả, tiên tiến trong ngành để liên tục cải tiến, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất của các nhà máy.

Chính sách phúc lợi

- Tuân thủ các chế độ, chính sách, phúc lợi theo quy định của Nhà nước.
- Thực hiện các chế độ, phúc lợi cao hơn luật theo quy định chế độ chính sách Tổng Công ty ban hành như: thăm hỏi hiếu hỉ bằng tiền mặt và hiện vật, tặng quà lao động về hưu, lao động đi nghĩa vụ quân sự,....
- Tham gia Bảo hiểm rủi ro 24/24 cho toàn bộ CBCNV và bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho đội ngũ nhân sự chủ chốt, tầm soát ung thư cho lao động nữ, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV tại Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng, tặng quà sinh nhật cho người lao động.
- Hướng dẫn, tuyên truyền và cung cấp các phương tiện, trang thiết bị cho Người lao động phòng chống dịch bệnh covid-19 hiệu quả như: cung cấp vitamin C, nước muối, kính chắn mặt, khẩu trang, vách ngăn tại nhà ăn,...
- Tổng Công ty tổ chức sản xuất khẩu trang chống dịch cấp phát cho CBCNV, tặng các bệnh viện, các khu vực có nguy cơ cao về lây nhiễm covid-19 và bán cho người dân với giá rẻ để chung tay cùng xã hội phòng chống dịch covid-19.
- Đầu tư, trang bị cơ sở vật chất để đảm bảo môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp. Xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp để người lao động yên tâm làm việc và gắn bó với doanh nghiệp.

Chính sách dự kiến lương, thưởng cho CBCNV năm 2021

Tiếp tục duy trì các chế độ lương, thưởng cao hơn 5-10% so với năm 2020, tùy tình hình sản xuất kinh doanh ban hành thêm các chính sách để chăm lo đời sống người lao động tốt hơn.



03

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình đầu tư, thực hiện dự án năm 2020
- Tình hình tài chính năm 2020
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	TH 2020	TH 2020/2019
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	4.253.607	3.256.264	76,55%
2	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	3.905.683	2.992.286	76,61%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	25.720	23.983	93,25%
4	Chi phí tài chính, bán hàng quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng	253.644	220.351	86,87%
5	Lợi nhuận từ HĐKD	Triệu đồng	122.928	70.176	57,09%
6	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	-232,70	-56,50	-
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	122.695	70.120	57,15%
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	116.653,15	62.238,75	53,35%

**3.256 tỷ
Doanh thu**

**LNST
đạt 62 tỷ**

Năm 2020, đại dịch Covid-19 đã khiến cho nền kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, trong đó ngành dệt may chịu nhiều ảnh hưởng đáng kể. Vào những tháng đầu năm, nguồn cung nguyên phụ liệu bị gián đoạn bởi những chính sách giãn cách xã hội của chính phủ khi dịch bệnh đang lây lan (do dệt may là một trong những ngành phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu, chủ yếu là Trung Quốc, Ấn Độ), nhu cầu mua sắm của khách hàng giảm sâu khi người tiêu dùng trên thế giới chỉ quan tâm đến đồ dùng thiết yếu và phòng chống dịch bệnh, tỷ giá ngoại tệ liên tục biến động, khiến Tổng Công ty phải tạm ngưng một phần dây chuyền sản xuất để cắt giảm chi phí. Với hơn 95,86% doanh thu xuất khẩu trong cơ cấu doanh thu theo thị trường (năm 2019), hoạt động xuất khẩu của HTG đã chịu nhiều ảnh hưởng trước diễn biến của dịch Covid-19. Từ đó, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của HTG. Cụ thể, Doanh thu thuần và Giá vốn hàng bán năm 2020 của HTG lần lượt giảm 23,45% và 23,39% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt mức 3.256.264 triệu đồng và 2.992.286 triệu đồng. Trong khi đó, tỷ lệ giảm của chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp thấp hơn so với tỷ lệ giảm của doanh thu thuần (Giảm 13,12 %). Số lượng đơn hàng giảm mạnh cùng với các khoản chi phí cố định vận hành nhà máy đã tác động đến lợi nhuận sau thuế của Công ty năm vừa qua, cụ thể đạt 62.328,75 triệu đồng, giảm 46,65%.

Cơ cấu doanh thu hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Ngành may	3.351.684,75	78,80%	2430191,43	57,13%
Ngành sợi	901.922,38	21,20%	826072,92	19,42%
Tổng Cộng	4.253.607,13	100%	3256264,35	100%

Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Ngành may	311.132,17	89,43%	191.572,15	55,06%
Ngành sợi	36.792,02	10,57%	72.405,70	20,81%
Tổng Cộng	347.924,19	100%	263.977,86	100%



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình xuất khẩu

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Xuất khẩu	4.077.653	95,86%	3.030.784,94	93,08%
- Ngành may	3.211.421	78,76%	2.249.090,54	69,07%
- Ngành sợi	866.231	21,24%	781.694,39	24,01%
Nội địa	175.955	4,14%	225.479,41	6,92%
- Ngành may	140.263	79,72%	181.100,88	6,92%
- Ngành sợi	35.691	20,28%	44.378,52	5,56%
Tổng cộng	4.253.607	100%	3.256.264,35	1,36%

Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid 19, nên thị trường xuất khẩu mang về doanh thu của HTG giảm so với năm trước, cụ thể, thị trường xuất khẩu đã mang về cho HTG 3.030,784 tỷ đồng doanh thu. Ngành may vẫn tiếp tục giữ vai trò chủ đạo và quan trọng khi đóng góp 74,21% doanh thu từ thị trường xuất khẩu. Đối với thị trường nội địa, doanh thu ngành may và ngành sợi năm nay tăng nhẹ, đặc biệt là ngành may đạt 181,1 tỷ đồng, chiếm 80,32% tỷ trọng doanh thu thị trường nội địa, do Công ty sản xuất các nhu yếu phẩm thiết yếu như khẩu trang,... trong mùa dịch.



CƠ CẤU DOANH THU THEO THỊ TRƯỜNG

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

Trong năm 2020, do ảnh hưởng của dịch covid -19, Tổng công ty chỉ lựa chọn một số dự án trọng điểm được chuyển tiếp từ năm 2019 để tập trung triển khai hoàn thành kịp tiến độ, kết hợp với đầu tư lẻ các thiết bị để phục vụ cho nhu cầu sản xuất ở các đơn vị. Chi tiết các dự án như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Tên dự án đầu tư	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Giá trị hợp đồng	Giá trị thực hiện 2020	Giá trị giải ngân năm 2020	Ghi chú
I	Dự án đầu tư chiều sâu ngành may			56.03	50.7	20.51	20.53	
1	Trong đó: Đầu tư chiều sâu cho các đơn vị ngành may – giai đoạn 1 (chuyển tiếp từ 2019)	Quý II/2019	Quý I/2020	40	34.67	4.48	5.46	Dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng vào quý I/2020.
II	Dự án đầu tư chiều sâu ngành sợi			44.88	34.3	9.2	24.09	
1	Dự án đầu tư chiều sâu ngành sợi – giai đoạn 1 (chuyển tiếp từ 2019)	Quý I/2019	Quý II/2020	44.88	34.3	9.2	24.09	Dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng vào quý II/2020
III	Các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các hệ thống phụ trợ			127.2	108.42	68.57	75.11	
1	Dự án đầu tư xây dựng tổ hợp trung tâm may đo thời trang, showroom, văn phòng (chuyển tiếp từ 2019)	Quý II/2018	Quý I/2020	41	39.41	1.5	13.67	Dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Tên dự án đầu tư	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Giá trị hợp đồng	Giá trị thực hiện 2020	Giá trị giải ngân năm 2020	Ghi chú
III	Các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các hệ thống phụ trợ			127.2	108.42	68.57	75.11	
2	Đầu tư xây dựng nhà chuyên dùng tại may Điện Bàn (chuyển tiếp từ 2019)	Quý IV/2019	Quý I/2020	4.6	3.97	3.37	3.2	Dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng vào quý I/2020. Hiện đang phối hợp kiểm toán.
3	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy may Triệu Phong – giai đoạn 1 (chuyển tiếp từ 2019)	Quý III/2019	Quý III/2020	53,7	44,78	43,5	40,07	Dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng 9/2020. Hiện nay đang phối hợp kiểm toán.
4	Đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái tại các đơn vị của Tổng công ty (chuyển tiếp từ 2019)	Quý III/2020	Quý IV/2020	20	13.05	13.05	13.05	Dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng ngày 18/12/2020. Trong đó: may Triệu Phong: hòa lưới ngày 15/12; may 1 và veston: hòa lưới ngày 22/12
5	Dự án đầu tư hệ thống bảo vệ an ninh mạng và nâng cấp hạ tầng CNTT	Quý III/2020	Quý I/2021	3	2.31	2.25	0.22	Gói thầu thiết bị đã hoàn thành, hiện đang lắp đặt các thiết bị vào hệ thống.
6	Các hạng mục sửa chữa cải tạo theo đề xuất để phục vụ sản xuất	Quý I/2020	Quý IV/2020	4.9	4.9	4.9	4.9	

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2020

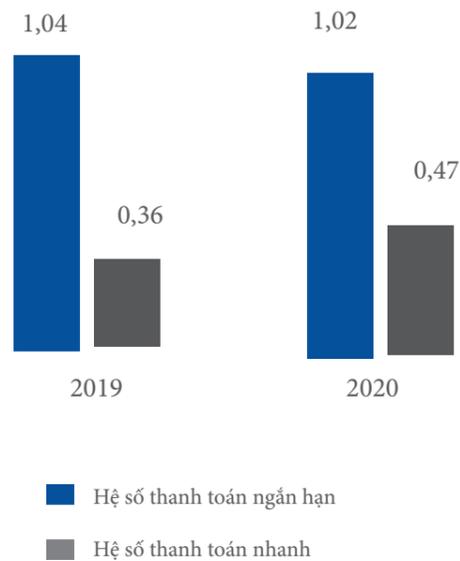
Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020	2020/2019 %	Tăng, giảm %
1	Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	1.772.501	1.751.237	98,80%	-1,20%
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	4.253.607	3.256.264	76,55%	-23,45%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	Triệu đồng	122.928	70.176	57,09%	-42,91%
4	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	(232,699)	(56,497)	-	-
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	122.695	70.120	57,15%	-42,85%
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	116.653	62.239	53,35%	-46,65%
7	EPS	Đồng	5.164	2.587	52,27%	-47,73%

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,04	1,02
-	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,36	0,47
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	72,84%	72,71%
-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	268,15%	266,38%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,53	5,30
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	2,4	1,85
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,74%	1,91%
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	25,19%	12,97%
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	6,19%	3,53%
-	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	2,89%	2,16%

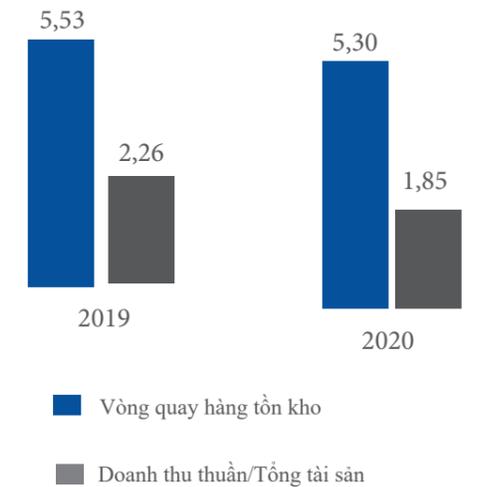
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán ngắn hạn giảm nhẹ từ 1,04 lần xuống 1,02 lần. Nguyên nhân là do nợ ngắn hạn tăng 3,86%, chủ yếu từ vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng, phần lớn là phát sinh tăng từ Ngân hàng Công thương Đà Nẵng. Thêm vào đó, tài sản ngắn hạn tăng 1,59%, do doanh thu quý 4 tăng mạnh, các đơn hàng chưa đến kỳ thanh toán nên các khoản phải thu tăng đột biến (tăng 55,41%). Chỉ tiêu về khả năng thanh toán nhanh tăng từ 0,36 lên 0,47 lần, do hàng tồn kho giảm 97.498 triệu đồng từ hàng tồn kho nguyên vật liệu và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang giảm. Việc giảm hàng tồn kho này để đáp ứng cho các hoạt động sản xuất khi mà nguồn cung nguyên phụ liệu bị gián đoạn do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Bên cạnh đó, cũng vì ảnh hưởng của dịch Covid 19 tác động đến nhu cầu của người dân giảm, nên Tổng công ty giảm tích trữ hàng tồn kho. Các hệ số thanh toán của HTG đang ở mức an toàn cho thấy Tổng công ty vẫn có thể đảm bảo được các khoản nợ ngắn hạn của mình.



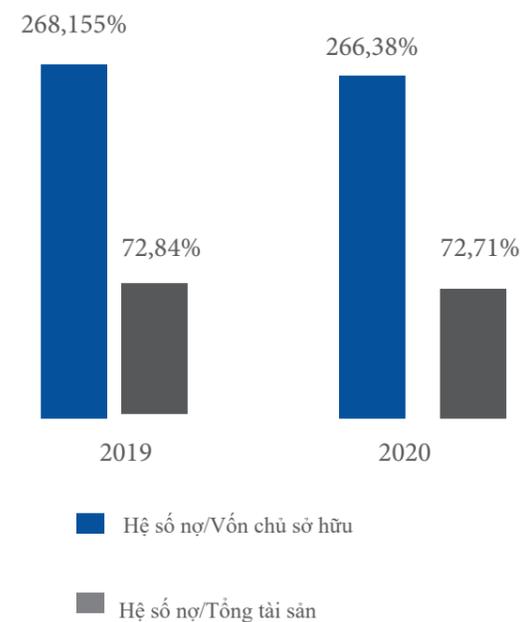
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Trong năm, vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản đều giảm so với 5,53 và 2,4 vòng năm 2019, lần lượt là 5,3 và 1,85 vòng. Nguyên nhân là do ảnh hưởng của dịch Covid - 19 đã tác động đến cung cầu thị trường của các sản phẩm may mặc. Thêm vào đó, tình trạng giãn/hủy đơn hàng khiến doanh thu thuần giảm 23,45%, kéo theo giá vốn hàng bán giảm 23,39% trong năm vừa qua.



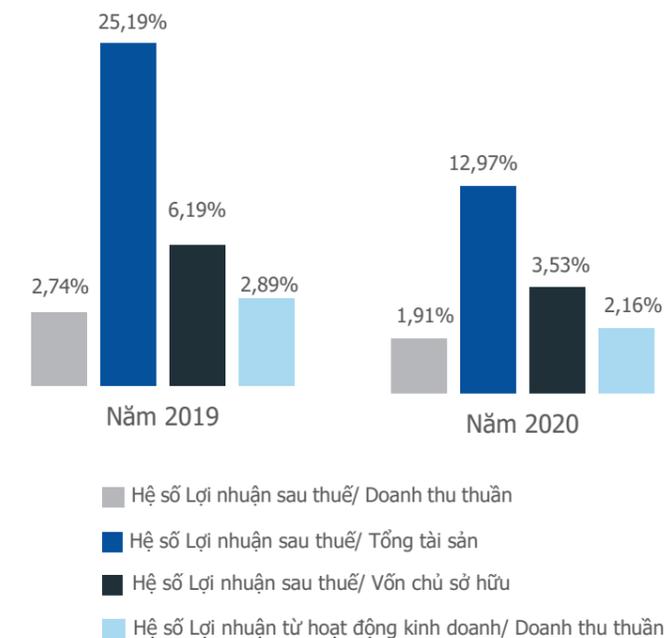
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của HTG năm vừa qua không nhiều biến động khi cả 2 hệ số Hệ số nợ/ Tổng tài sản và Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu giảm nhẹ so với cùng kì. Cụ thể, Hệ số nợ/ Tổng tài sản giảm từ 72,84% xuống 72,71% và Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu giảm từ 268,15% xuống 266,38%. Cả 2 mục trong chỉ tiêu về cơ cấu vốn năm 2020 đều có sự sụt giảm, tuy nhiên mức giảm của Nợ phải trả cao hơn mức giảm của Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu, là nguyên nhân cho tác động sụt giảm của các chỉ tiêu cơ cấu vốn.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Nhìn chung, các chỉ số về khả năng sinh lời đều giảm so với cùng kì năm ngoái. Đặc biệt, hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân và Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân giảm mạnh, lần lượt từ 25,19% giảm xuống 12,97% và 6,19% giảm xuống 3,53%. Nguyên nhân của sự sụt giảm này là do lợi nhuận sau thuế giảm từ 116.653 triệu đồng xuống còn 62.239 triệu đồng, tương đương với giảm 46,65%; lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cũng giảm 42,85%, còn 70.176 triệu đồng. Trong khi đó, doanh thu thuần giảm tốc độ ít hơn so với lợi nhuận sau thuế và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (Doanh thu thuần giảm 23,45%, lợi nhuận sau thuế giảm 46,65%).



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

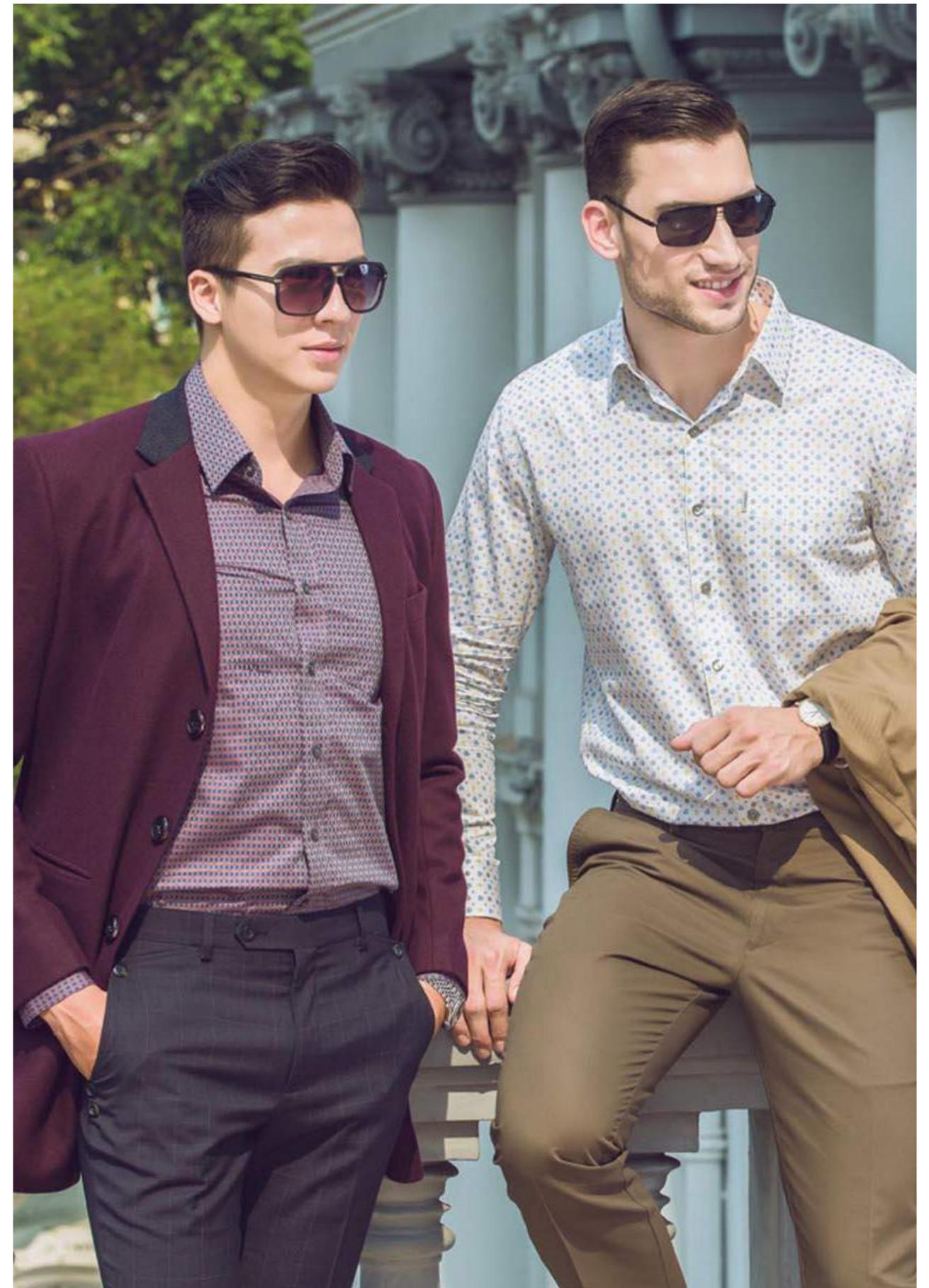
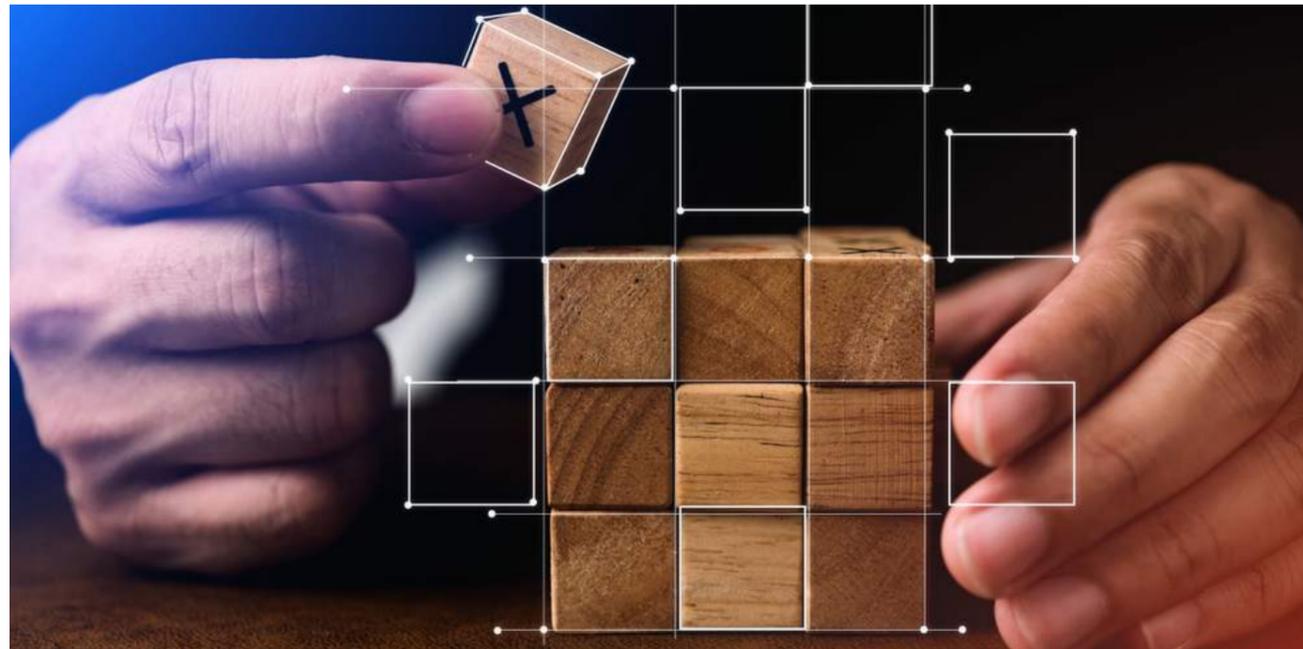
- Cổ phần Vốn điều lệ: 225.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 22.500.000 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Cổ phiếu phổ thông: 22.500.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 22.500.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông 31/12/2020

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Cổ đông nhà nước	1	14.615.621	64,96%
2	Cổ đông trong nước	2.787	7.877.230	35,01%
	- Tổ Chức	4	353.686	1,57%
	- Cá nhân	2.783	7.523.544	33,44%
3	Cổ đông nước ngoài	7	7.149	0,03%
	- Tổ chức	-	-	0,00%
	- Cá nhân	7	7.149	0,03%
	Tổng cộng	2.795	22.500.000	100,00%

Danh sách cổ đông lớn (tính đến ngày 31/12/2020)

Loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Tập đoàn Dệt may Việt Nam	14.615.621	64,96%





04

BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính năm 2020
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Căn cứ hoàn thành kế hoạch

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	TH 2020	TH 2020/2019
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	4.253.607	3.256.264	76,55%
2	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	3.905.683	2.992.286	76,61%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	25.720	23.983	93,25%
4	Chi phí tài chính, bán hàng quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng	253.644	220.351	86,87%
5	Lợi nhuận từ HĐKD	Triệu đồng	122.928	70.176	57,09%
6	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	-232,70	-56,50	-
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	122.695	70.120	57,15%
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	116.653	62.238	53,35%



Bước vào năm 2020, đại dịch Covid-19 bùng phát đã gây ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam cũng không tránh khỏi những tác động xấu, các ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh bị suy giảm mạnh mẽ, ảnh hưởng sâu sắc đến sức khỏe doanh nghiệp và đời sống của người dân. Người dân ưu tiên việc mua nhu yếu phẩm, thực phẩm hơn là quần áo. Cơ cấu các mặt hàng giảm đột ngột và giảm sâu, đặc biệt là sản phẩm Veston, quần tây vốn được xem là mặt hàng chiến lược, có giá trị cao bị giảm sâu tới 70~80%. Theo đó, Doanh nghiệp buộc phải chuyển đổi sản xuất sản phẩm bảo hộ lao động, quần áo trong nhà, quần áo thể thao, khẩu trang, jacket... Sức mua toàn cầu giảm, áp lực lên cả nhà nhập khẩu nên các đối tác thay đổi phương thức thanh toán trả chậm, thậm chí có những đơn hàng trả chậm đến 3~4 tháng đã tạo nên áp lực rất lớn về vấn đề thanh toán tiền nguyên phụ liệu, trả chi phí lãi vay ngân hàng, trả lương cho người lao động... Đối tác giảm giá để giành lấy đơn hàng và không có kế hoạch đơn hàng dài hạn mà chỉ ngắn hạn theo tuần, tháng. Nhu cầu thị trường giảm, đơn hàng chuyển dịch sang các nước có ưu đãi về thuế suất như Bangladesh, Campuchia... khiến các doanh nghiệp dệt may thiếu hụt nguồn hàng trầm trọng.

Những tác động của dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng sâu rộng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ, tuy nhiên, thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn Dệt may Việt Nam với quyết tâm giữ tối đa nguồn lao động tại đơn vị để vừa đảm bảo chống dịch hiệu quả, vừa đảm bảo sản xuất, đảm bảo việc làm và đời sống của người lao động, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ đã chủ động triển khai hàng loạt các giải pháp để thích ứng nhanh với tình hình mới và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó, các chỉ tiêu chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty tuy có giảm so với cùng kỳ năm 2019 nhưng cơ bản vẫn đạt được kế hoạch đề ra trong năm 2020.

Một số chỉ tiêu chính:

- Doanh thu đạt 3,256 tỷ đồng, bằng 77% so với năm 2019, đạt 102% kế hoạch năm 2020. (Doanh thu Công ty mẹ đạt 3,061 tỷ đồng, giảm 24% so với năm 2019). Trong đó:
 - Doanh thu ngành may xuất khẩu đạt: 2,324 tỷ đồng, bằng 71% so với năm 2019.
 - Thời trang đạt 81 tỷ đồng, tăng 16% so với năm 2019.
 - Doanh thu ngành sợi đạt : 826 tỷ đồng, bằng 92% so với năm 2019.
 - Doanh thu khác: 25 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu đạt 186 triệu USD, bằng 78% so với năm 2019, đạt 103% kế hoạch năm 2020. Trong đó:
 - Thị trường Mỹ 36%.
 - Thị trường châu Âu 13%.
 - Thị trường châu Á 31% (trong đó Nhật Bản 24%).
 - Thị trường Canada 8%.
 - Thị trường khác 12%.
- Sản phẩm chủ yếu:
 - Sợi các loại: 16,238 tấn.
 - May các loại: 19,079 triệu sản phẩm.
- Thu nhập bình quân: 7,4 triệu đồng/người/tháng.
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện: 62,24 tỷ đồng, bằng 53,35% so với năm 2019.
- Quỹ lương tích lũy cuối kỳ sau khi chi lương tháng 13: 128,6 tỷ đồng, bằng 91% so với năm 2019.
- Khấu hao năm 2020 đạt 144,5 tỷ đồng.
- Nợ ngân sách: 86 tỷ đồng.
- Cổ tức dự kiến 15%.



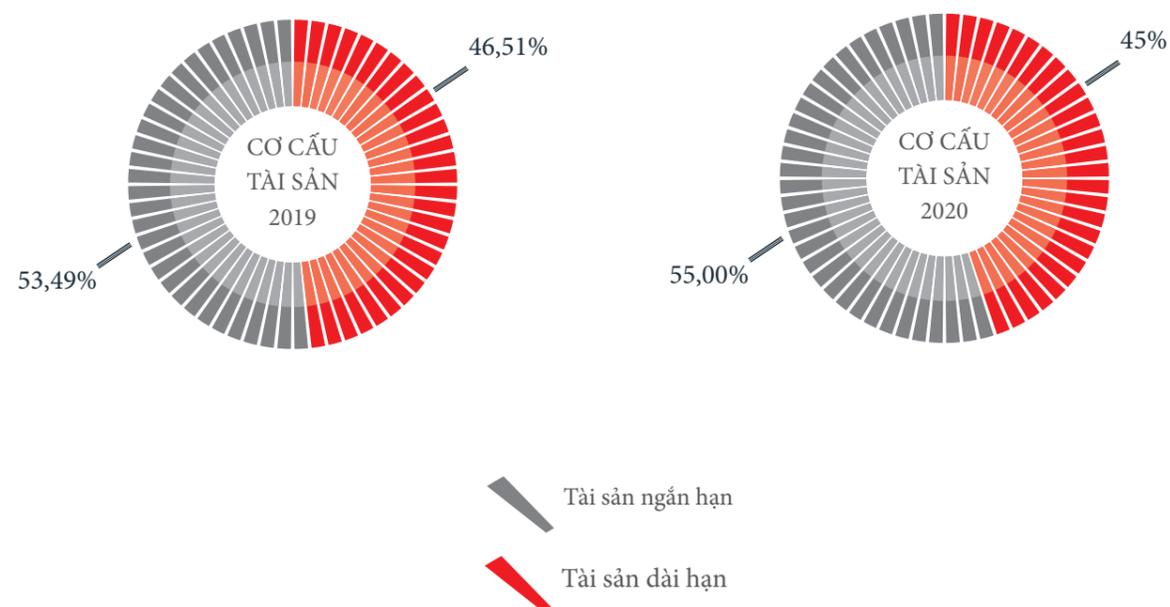
Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	31/12/2019	Tỷ trọng năm 2019	31/12/2020	Tỷ trọng năm 2020	TH 2020/2019
Tài sản ngắn hạn	948.102	53,49%	963.187	55,00%	101,59%
Tài sản dài hạn	824.399	46,51%	788.050	45,00%	95,59%
Tổng tài sản	1.772.501	100%	1.751.237	100%	98,80%

Tổng tài sản của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2020 giảm nhẹ (giảm 1,2% so với cùng kì năm ngoái). Trong đó, tài sản ngắn hạn tăng nhẹ 1,59%, do các khoản phải thu khách hàng tăng 55,41%, tương đương với 116.925 triệu, mặc dù các khoản mục khác như hàng tồn kho giảm 97,497 triệu đồng. Nguyên nhân của sự tăng các khoản phải thu khách hàng là (chủ yếu phải thu từ khách hàng xuất khẩu) do giá trị xuất khẩu các sản phẩm đã phục hồi kể từ tháng 6/2020 khi dịch bệnh đã được kiểm soát. Thêm vào đó, doanh thu vào quý IV/2020 tăng so với cùng kì năm ngoái, và các đơn hàng từ các khách hàng, chủ yếu là các khách hàng nước ngoài chưa đến kì thanh toán. Từ đó dẫn đến các khoản phải thu tăng mạnh.

Trong năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nên số lượng đơn hàng giảm và thời gian lưu kho của hàng hóa tại các cảng kéo dài. Để hạn chế rủi ro, Tổng Công ty đã chủ động giảm tích trữ hàng tồn kho, dẫn đến hàng tồn kho giảm.

Xét về cơ cấu năm 2020, tài sản dài hạn chiếm 45%, tương đương với 788.050 triệu đồng trong tổng tài sản. Đóng góp phần lớn vào tài sản dài hạn là tài sản cố định. Trong năm 2020, tài sản dài hạn giảm nhẹ so với năm ngoái (giảm 4,41%). Nguyên nhân là do trong năm 2020, các tài sản cố định như nhà cửa, máy móc thiết bị đã khấu hao hết.

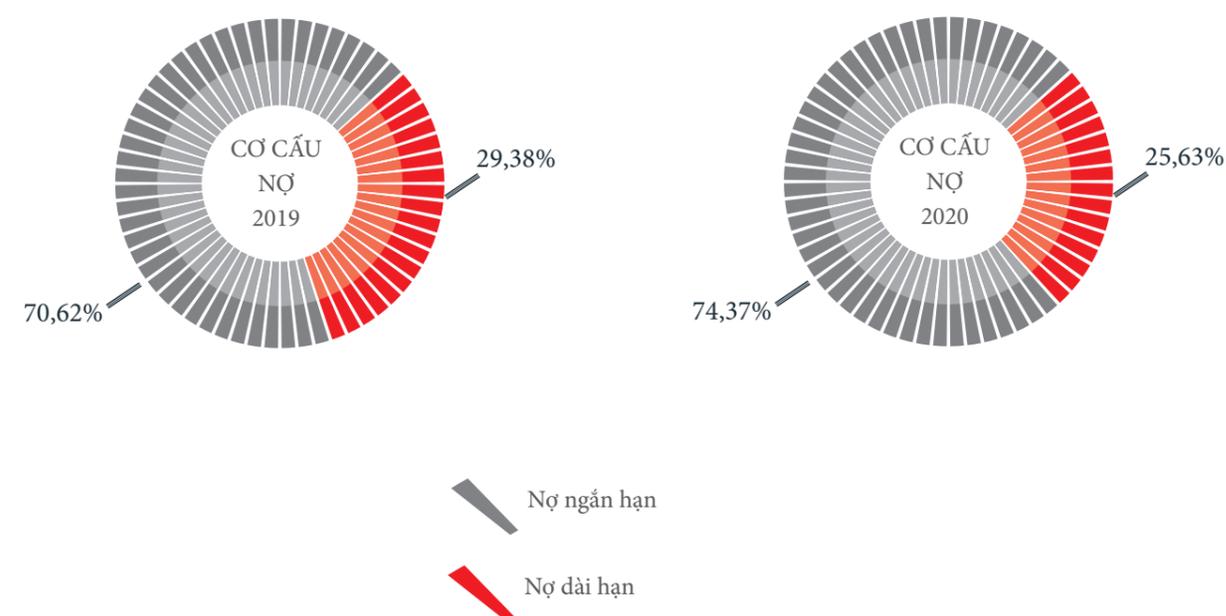


Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2019	Tỷ trọng năm 2019	31/12/2020	Tỷ trọng năm 2020	TH 2020/ 2019
Nợ ngắn hạn	911.788	70,62%	946.954	74,37%	103,86%
Nợ dài hạn	379.253	29,38%	326.293	25,63%	86,04%
Tổng nợ phải trả	1.291.041	100%	1.273.248	100%	98,62%

Tổng nợ phải trả trong năm 2020 giảm còn 1.273.248 triệu đồng. Nợ ngắn hạn tiếp tục lại chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nợ phải trả, chiếm 74,37%, tương đương với 946.954 triệu đồng. Trong đó, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, phải trả người bán và phải trả người lao động là ba khoản mục chiếm tỷ trọng lớn trong nợ ngắn hạn của HTG. Nợ ngắn hạn tăng từ 911.788 triệu đồng lên 946.954 triệu đồng, chủ yếu là vay ngắn hạn tăng 69,186 triệu đồng và khoản phải trả người lao động giảm 57.315 triệu đồng, vì trong năm, khoản nợ vay dài hạn từ Ngân hàng Công thương Đà Nẵng đến hạn trả và tình trạng giãn/ hủy đơn hàng, nguồn cung thiếu hụt, chính sách giãn cách xã hội đã buộc Tổng Công ty phải cắt giảm giờ làm và nhân công để tránh dư thừa năng suất lao động và giảm thiểu chi phí.

Nợ dài hạn của Công ty cũng giảm so với cùng kì năm trước, giảm từ 379.253 triệu đồng xuống 326.293 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do vay và nợ thuê tài chính dài hạn giảm 51.810 triệu đồng, phần lớn là giảm từ Ngân hàng Ngoại thương Đà Nẵng, giảm 27.418 triệu đồng so với cùng kì năm trước.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Về sản phẩm và chiến lược phát triển

- Ngành may: Tìm kiếm các cơ hội để tiếp cận thị trường tiềm năng bằng nhiều phương thức. Nghiên cứu các nội dung liên quan Hiệp định CPTPP để tận dụng được các ưu đãi về thuế quan, thâm nhập vào thị trường các nước thành viên chủ lực là Canada và Úc. Tăng phương thức FOB (mua nguyên liệu, thực hiện cắt may và xuất khẩu thành phẩm) trên cơ sở phát triển nguồn cung nguyên phụ liệu. Tập trung phát triển khách hàng theo kênh trực tiếp. Xây dựng các chính sách đảm bảo lợi ích của khách hàng, nhằm giữ vững mối quan hệ. Gắn kết chặt chẽ giữa công tác kinh doanh và công tác sản xuất để đơn hàng được triển khai tốt nhất.
- Ngành sợi: Cập nhật nhanh chóng, chính xác các diễn biến về thị trường giá dầu, bông xơ,... đặc biệt theo dõi tình hình của cuộc chiến tranh thương mại Mỹ- Trung để ra các quyết định hợp lý nhằm hạn chế hàng tồn kho, có phương án mở rộng sang các thị trường mới. Đẩy mạnh bán và ký xác nhận đơn hàng sợi TC, CVC tại nhiều thị trường khác nhau để đảm bảo hoạt động sản xuất sợi được ổn định. Tập trung chào bán nội địa cho các khách hàng dệt nhuộm trực tiếp, thanh toán trả trước hoặc trả ngay để cân đối đơn hàng trong thời điểm nhiều thị trường xuất khẩu đang gặp khó khăn.
- Thị trường ngành thời trang nội địa: tìm hiểu nhu cầu, thị hiếu khách hàng từ đó phát triển những sản phẩm phù hợp. Cũng cố hệ thống sản xuất hiện đại và nhân sự kỹ thuật có khả năng quản lý tổ chức sản xuất tốt để hoạt động sản xuất được hiệu quả nhất, giá thành cạnh tranh, tạo ra sản phẩm chất lượng làm hài lòng khách hàng.



Về công tác quản lý chất lượng

- Ngành may thực hiện quy trình quản lý chất lượng sản phẩm của Tổng công ty và hoàn thiện một số quy trình phục vụ đánh giá hệ thống, nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh như quy trình “Phân tích rủi ro trong quy trình sản xuất và nhóm sản phẩm”, “Giải quyết than phiền/ khiếu nại khách hàng”, “Xử lý hàng lỗi phát sinh tại nước nhập khẩu”.
- Khai thác tối đa hiệu suất sử dụng máy thí nghiệm mới đầu tư, xây dựng tần suất kiểm soát nguyên liệu, bán thành phẩm và thành phẩm theo tiêu chuẩn mới nhất của Hãng Uster đã khuyến cáo. Phối hợp với chuyên gia Uster đánh giá quy trình kiểm soát chất lượng của 3 nhà máy.

Về công tác tài chính

- Đảm bảo nguồn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư mới của Tổng công ty.
- Công tác kế toán quản trị được cập nhật và báo cáo thường xuyên hàng tháng, phân tích chi phí và hiệu quả SXKD hàng tháng kịp thời.
- Thực hiện tốt việc thu hồi công nợ, vay vốn ngân hàng đã được thanh toán một phần nên tình hình tài chính của Tổng công ty có các chỉ số tài chính tốt hơn năm trước.



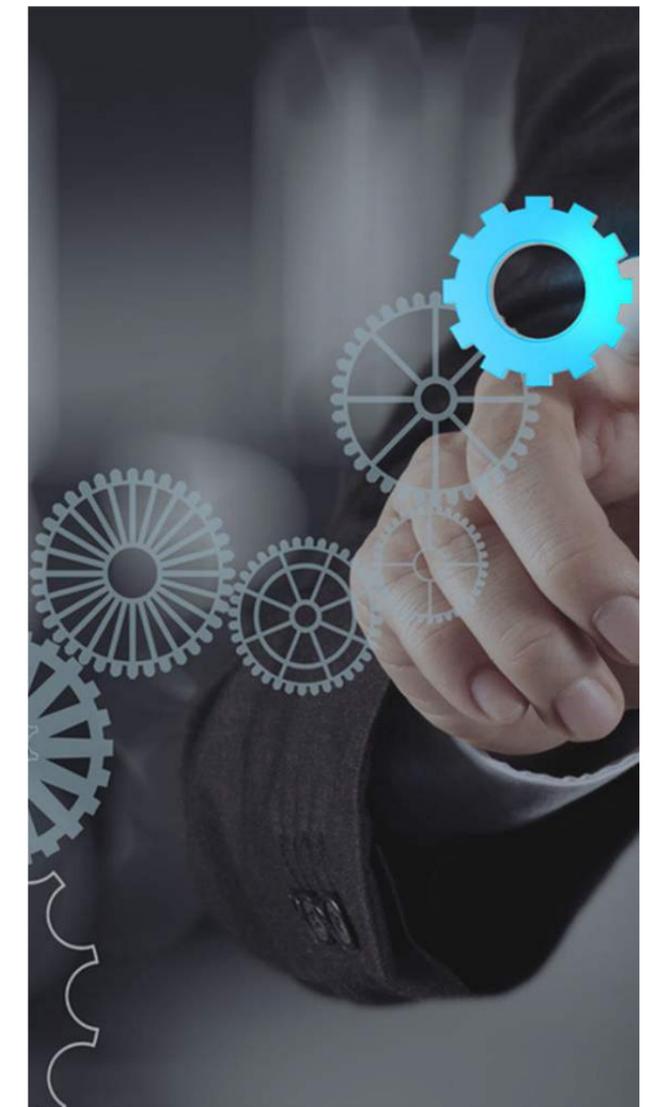
Về công tác quản trị nguồn nhân lực

- Ban hành kịp thời các chế độ chính sách, quy trình, quy định nhằm làm tốt công tác quản lý nguồn nhân lực tại Tổng công ty.
- Duy trì tốt các công tác đào tạo, quản lý, đã phối hợp với các trung tâm đào tạo tổ chức nhiều khóa học giúp nâng cao tay nghề người lao động. Chú trọng công tác đào tạo nội bộ, giảng viên nội bộ truyền đạt kinh nghiệm thực tế kết hợp với đào tạo trường lớp về chuyên môn.
- Công tác tuyển dụng lao động được quan tâm đúng mức và thực hiện đúng quy trình, hầu hết cán bộ nghiệp vụ được tuyển đáp ứng được yêu cầu công việc đặt ra.
- Thực hiện chi trả lương và các khoản bổ sung cũng như thực hiện các chế độ chính sách đầy đủ, đúng hạn cho người lao động.
- Tiếp tục duy trì công tác trách nhiệm xã hội, Hồ sơ xuất xứ và Chương trình an ninh. Thực hiện đầy đủ các cuộc đánh giá nội bộ các đơn vị theo lịch đánh giá nội bộ và chuẩn bị trước cho các cuộc đánh giá.
- Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn của Tổng công ty luôn được giữ vững, công tác huấn luyện và diễn tập quân sự, an toàn lao động đối với lực lượng bảo vệ, tự vệ và các Nhà máy theo đúng quy định, đảm bảo trực bảo vệ an toàn đơn vị trong mọi tình huống.
- Công tác PCCC luôn được đảm bảo an toàn, không để xảy ra cháy nổ. Thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác PCCC tại các đơn vị thành viên. Qua đó kịp thời phát hiện những tồn tại và đưa ra biện pháp khắc phục ngay những nguy cơ có thể xảy ra.
- Tổng Công ty luôn phấn đấu nâng cao sức khỏe và chăm lo cho người lao động bằng những việc làm thiết thực, kịp thời như duy trì phục vụ các bữa ăn ca đảm bảo chất lượng, hỗ trợ lao động có con nhỏ, lao động ở xa.



Về công tác ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin

- Triển khai hệ thống phần mềm quản trị nhà máy thông minh, từ đó, các thông tin sản xuất được kiểm soát có hệ thống, đồng nhất, các bộ phận dễ dàng tiếp nhận và cập nhật, thực hiện các nghiệp vụ của mình. Các thao tác nghiệp vụ được thực hiện nhanh, chính xác, có nhiều ưu điểm hơn so với cách thực hiện trên Excel trước đây.
- Hệ thống phần mềm ERP ngày càng được phát triển hoàn thiện, chuyên sâu, kết nối các nguồn dữ liệu thông suốt, cảnh báo tự động... đã phát huy hiệu quả cao trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đối với phần mềm ERP tại Trung tâm kinh doanh hàng thời trang: đã tạo được nhiều kênh thông tin bán hàng, mua hàng, kho và sản xuất từ đầu vào đến đầu ra của quy trình sản xuất kinh doanh, đồng thời liên kết được với dữ liệu kế toán, tạo nên hệ thống quản trị toàn diện.





KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

STT	Sản phẩm	ĐVT	Kế hoạch 2021
1	Sản lượng		
	- Sợi toàn bộ	Tấn	15.295
	- Sản phẩm may	1000 sản phẩm	22.000
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.482
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	3.407
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	75
5	Thuế TNDN phải nộp	Tỷ đồng	8
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	67

CĂN CỨ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH

- Tăng cường công tác cải tiến kỹ thuật, công nghệ, quản lý chất lượng để đẩy mạnh năng suất lao động.
- Tổ chức tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực giúp nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn, xây dựng chương trình đào tạo chi tiết cho từng bộ phận.
- Thường xuyên theo dõi tình hình sản xuất tại các đơn vị để có sự chỉ đạo kịp thời, kiểm soát tiến độ hoàn thành công việc.
- Tổ chức đánh giá mức độ hài lòng của người lao động đối với từng bộ phận, đơn vị của Tổng công ty.
- Tổ chức phong trào thi đua lao động sản xuất để hoàn thành kế hoạch kinh doanh và các mục tiêu chất lượng, mẫu mã.
- Tiếp tục tìm kiếm nguồn khách hàng tiềm năng, mở rộng thị trường, giữ vững mối quan hệ hợp tác lâu dài với khách hàng.
- Nâng cao công tác sáng kiến, sáng chế để cải tiến kỹ thuật và tiết kiệm chi phí về năng lượng, nước, phụ tùng thay thế.
- Tuân thủ các quy định theo tiêu chuẩn ISO 9001 hiện hành về hệ thống quản lý cũng như giữ vững được danh hiệu là một trong những doanh nghiệp dệt may hàng đầu khu vực.





05

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá Hội đồng quản trị về ngành dệt may
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty và hoạt động của Ban điều hành
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về Định hướng hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị năm 2020



ĐÁNH GIÁ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ NGÀNH DỆT MAY

Từ cuối năm 2019 đến năm 2020, dịch bệnh Covid-19 khởi phát tại Trung Quốc và nhanh chóng lan rộng đến nhiều quốc gia trên thế giới. Dịch bệnh đã tác động mạnh mẽ tới nền kinh tế trên toàn thế giới. Dưới ảnh hưởng của dịch Covid, Việt Nam với độ mở của nền kinh tế cao nên hầu hết các lĩnh vực kinh doanh trong năm 2020 đều đối mặt với nhiều khó khăn. Đầu năm, khi dịch bệnh bùng phát và lan rộng, ngành dệt may Việt Nam chịu ảnh hưởng nghiêm trọng. Bởi ngành dệt may tại Việt Nam là một trong các lĩnh vực phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu. Từ đó buộc các doanh nghiệp phải chủ động tạm ngưng một phần dây chuyền sản xuất hoặc sa thải công nhân để cắt giảm chi phí.

Mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19, tuy nhiên, nhờ sự kiểm soát dịch bệnh thành công nên vào những tháng cuối năm, hoạt động sản xuất kinh doanh bắt đầu hồi phục trở lại.

Trước những tình hình trên, đòi hỏi các công ty dệt may nói chung và HTG nói riêng cần có những biện pháp, chiến lược để ứng phó với những khó khăn thách thức sắp tới, đặc biệt trong năm 2021, khi dịch bệnh Covid – 19 lại tiếp tục bùng phát.

Bên cạnh đó, cần tận dụng và nắm bắt các cơ hội về sự hỗ trợ của các Hiệp định thương mại tự do như Hiệp định thương mại tự do giữa EU và Việt Nam (EVFTA), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực ASEAN+6 (RCEP), Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Vương quốc Anh (UKVFTA),... để phát triển hơn nữa.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- Trong năm 2020 hoạt động SXKD mặc dù phải đối diện với nhiều khó khăn thách thức do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 nhưng Ban điều hành Tổng Công ty đã quyết tâm, đoàn kết và nỗ lực triển khai hàng loạt các giải pháp nhằm linh động điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh với sự thấu hiểu, chia sẻ và đồng lòng của toàn thể CBCNV. Do đó, mặc dù tình hình hết sức khó khăn, nhưng năm 2020, Tổng Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao, giữ vững được việc làm cho người lao động, thực hiện được mục tiêu kép “vừa chống dịch hiệu quả, vừa đảm bảo sản xuất”.
- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành được thực hiện thông qua việc hàng tuần, hàng tháng HĐQT có kế hoạch làm việc trực tiếp với các đơn vị sản xuất, các phòng nghiệp vụ để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, giám sát thông qua hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ Tổng Công ty. Sau giám sát Hội đồng quản trị đã có văn bản yêu cầu Tổng giám đốc thực hiện ngay một số giải pháp nhằm khắc phục các tồn tại, đẩy mạnh sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh của các đơn vị thành viên. Hội đồng quản trị đánh giá cao về tinh thần đoàn kết một lòng, thái độ trách nhiệm, tinh thần làm việc khoa học và quyết tâm cao của Ban điều hành Tổng công ty; đã hoàn thành tất cả các chỉ tiêu chính đã đề ra trong năm 2020, thực hiện tốt và đầy đủ các nhiệm vụ chiến lược, nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 và nghị quyết của Hội đồng quản trị đã đề ra.



Nhận định tình hình

- Dự báo tổng cầu dệt may thế giới năm 2021: Căn cứ dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu và nhu cầu nhập khẩu dệt may của 5 thị trường xuất khẩu lớn nhất của dệt may Việt Nam gồm Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, dự báo tổng cầu dệt may thế giới năm 2021 đạt 707 tỷ USD tăng 12% so với năm 2020, bằng 95% kết quả năm 2019.
- Dự báo kim ngạch xuất khẩu của ngành dệt may Việt Nam: Căn cứ dự báo tổng cầu dệt may thế giới, dự báo xuất khẩu dệt may Việt Nam năm 2021 đạt khoảng 39 tỷ USD, tăng khoảng 14% so với năm 2020 và bằng khoảng 97% kết quả năm 2019.
- Các yếu tố tăng trưởng của ngành dệt may trong năm 2021 được dự báo là do tác động của cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc, mặc dù tổng cầu dệt may toàn thế giới giảm, nhưng Việt Nam đã trở thành nước xuất khẩu dệt may vào Mỹ lớn nhất thế giới. Thị phần của hàng Dệt may tại thị trường Mỹ được dự báo sẽ tăng lên do nhiều nhãn hàng sẽ chuyển sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam và Hiệp định thương mại tự do EVFTA có hiệu lực từ tháng 8 năm 2020 dự báo làm tăng xuất khẩu giày 50% và dệt may 67% vào 2025 (MPI) và các hiệp định đã có hiệu lực khác: CPTPP, RCEP.
- Tuy nhiên, ngành dệt may Việt Nam cũng sẽ đối mặt với nhiều khó khăn thách thức do tác động gián tiếp của xung đột thương mại Mỹ-Trung tạo ra các rủi ro hàng dệt may Việt Nam bị áp thuế nhập khẩu bổ sung vào Mỹ khi kim ngạch xuất khẩu hàng Việt Nam tăng đột biến hoặc rủi ro bị áp thuế do Mỹ cáo buộc Việt Nam thao túng tiền tệ theo Mục 301 của Đạo luật thương mại Mỹ dẫn đến Việt Nam sẽ phải điều chỉnh chính sách điều hành tỷ giá ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của các doanh nghiệp; Nguồn cung lớn đè bẹp nhu cầu sản phẩm dệt may trên thế giới. Các quốc gia sản xuất dệt may lớn như Ấn Độ tạo sức ép cạnh tranh xuất khẩu; Các thách thức về các vấn đề phát triển bền vững như môi trường, lao động...và hành vi người tiêu dùng thay đổi, sự tác động của môi trường công nghệ làm thay đổi cách thức cung ứng hàng dệt may từ các hãng thời trang đến nhà sản xuất.
- Bên cạnh đó, cho đến nay, chưa có một dự báo chính thức nào về thời điểm thế giới kiểm soát được dịch Covid 19 và trở lại các hoạt động kinh tế xã hội bình thường, do vậy, thách thức của năm 2020 gần như vẫn còn giữ nguyên trong năm 2021.



Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

- Doanh thu: 3.482 tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2020.
- Kim ngạch xuất khẩu (tính đủ NPL): 206 triệu USD, tăng 10% so với năm 2020.
- Sản phẩm chủ yếu:
 - + Hàng may mặc các loại: 22 triệu sản phẩm.
 - + Sợi các loại: 15.295 tấn.
- Thu nhập bình quân: tăng 5% - 10% so với năm 2020.
- Nộp ngân sách: 70 tỷ đồng.
- Lợi nhuận (riêng): 70 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2020.
- Lợi nhuận (hợp nhất): 75 tỷ đồng.
- Cổ tức 15%.





Một số giải pháp chính để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Công tác quản trị

Tiếp tục nâng cao vai trò lãnh đạo, quản trị thực chất của các thành viên Hội đồng quản trị và nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của Ban điều hành Tổng Công ty. Tập trung xây dựng chiến lược Tổng Công ty giai đoạn 2020 – 2030 phù hợp với tốc độ tăng trưởng của Tổng Công ty và chú trọng sự khác biệt trong chiến lược phát triển.



Công tác sản xuất

- Tiếp tục xây dựng các nhà máy của Tổng Công ty đạt chuẩn về quản trị, chất lượng, dịch vụ, môi trường, trách nhiệm xã hội, hiệu quả sản xuất... để xứng đáng là sự lựa chọn tin cậy của đối tác, khách hàng.
- Các nhà máy may phải chủ động trong công tác cải tiến sản xuất tăng năng suất, ổn định chất lượng, đề xuất đầu tư thiết bị tự động, hiện đại để cải thiện hiệu quả hoạt động của đơn vị và sẵn sàng chuyển đổi mặt hàng để linh hoạt thích ứng với tình hình bất ổn của thị trường.
- Đối với các nhà máy Sợi, cần phải phát huy tinh thần sáng tạo trong sản xuất, tiết kiệm lao động, nguyên liệu, vật tư, điện... để tiết giảm tối đa chi phí. Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm sợi lên tầm cao hơn để phát triển thương hiệu sợi Hòa Thọ và tập trung cho công tác quản trị sản xuất để đảm bảo đạt sản lượng cao nhất.

Công tác thị trường

Xác định thị trường năm 2020 sẽ tiếp tục khó khăn cho cả hai ngành Sợi và May, vì vậy cả hai ngành cần tập trung hết sức cho công tác thị trường để chủ động và đảm bảo nguồn hàng cho sản xuất. Tập trung khai thác lợi thế của các Hiệp định thương mại mà chính phủ đã ký để mở rộng thị trường, đồng thời hạn chế tối đa các tác động tiêu cực của tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới.



Công tác đầu tư

- Tiếp tục tập trung đầu tư chiều sâu máy móc thiết bị cho các nhà máy trên cơ sở năng lực hiện có theo hướng hiện đại hơn, tự động hóa cao hơn, có tính đến việc chuyển đổi linh hoạt về mặt hàng và chất liệu sản phẩm.
- Trong năm 2020 phải hoàn thành tự động hóa khâu cắt cho tất cả các nhà máy may, tự động hóa một số công đoạn trong khâu hoàn thành đóng gói, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và ứng dụng phần mềm quản trị sản xuất toàn diện cho các nhà máy.
- Công tác đầu tư phải lưu ý kết nối được với bộ phận Công nghệ thông tin để đạt hiệu quả tối ưu nhất, đầu tư công nghệ hướng đến phù hợp với xu thế tự động, tiết giảm lao động, sản xuất xanh hiệu quả, tiết kiệm năng lượng...

Công tác quản trị nguồn nhân lực

- Phải xác định doanh nghiệp là một cơ thể sống của xã hội để tạo ra những giá trị tốt đẹp hơn cho xã hội, phục vụ xã hội. Luôn luôn suy nghĩ, đổi mới sáng tạo để xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững.
- Tiếp tục tập trung tuyển dụng nhân sự để bổ sung và hoàn thiện bộ máy hoạt động của Tổng Công ty, đặc biệt là nhân sự bộ phận kỹ thuật, nghiên cứu phát triển. Tập trung hơn nữa cho công tác đào tạo nguồn nhân lực, dự trù kinh phí để thí điểm áp dụng hình thức tự đào tạo theo nhu cầu của cán bộ nhân viên.
- Tập trung chăm lo tốt hơn nữa đời sống của người lao động về bảo hiểm, sức khỏe, môi trường làm việc và nghiên cứu xây dựng thêm các chế độ chính sách cho người lao động.



Công tác kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro

- Tập trung cho công tác phòng ngừa và thường xuyên đánh giá, rà soát, nhận định các yếu tố có khả năng gây rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Tiếp tục kèm cặp, hỗ trợ chuyên môn cho cán bộ nghiệp vụ tại các đơn vị để chủ động kiểm soát rủi ro tại đơn vị.

Công tác tài chính

- Tiếp tục phát huy việc sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay dài hạn và ngắn hạn, đặc biệt là nguồn vốn cho vay ưu đãi có lãi suất thấp của ADB.
- Tăng cường công tác quản lý tốt dòng tiền, cân đối tài chính hiệu quả để quản lý tốt các chỉ tiêu tài chính của Tổng Công ty.
- Lưu ý các chính sách tài chính tiền tệ của Chính phủ để có giải pháp phù hợp. Kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho và công nợ phải thu để hạn chế rủi ro cho Tổng Công ty.



Công tác khác

- Tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành toàn diện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2021.
- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh các phong trào thi đua trong lao động sản xuất, tập trung chăm lo về tiền lương và các chính sách cho người lao động, đặc biệt trong các dịp lễ, tết. Duy trì các chương trình phúc lợi cho người lao động.
- Tiếp tục quan tâm thực hiện tốt công tác môi trường, phòng cháy chữa cháy, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt, an toàn thực phẩm của Tổng Công ty.
- Tiếp tục xây dựng và phát huy văn hóa doanh nghiệp lên tầm cao hơn để tạo sự khác biệt và dấu ấn riêng của Tổng Công ty với các đối tác, khách hàng và kết hợp nghiên cứu văn hóa toàn cầu để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.



06

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng được nhu cầu hiện tại mà không làm tổn thương khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai. Vì vậy, HTG luôn ý thức được rằng Công ty chỉ có thể phát triển bền vững khi kết hợp hài hòa các mục tiêu tăng trưởng kinh tế với thực hiện trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường nhằm bảo đảm, gia tăng và cân bằng lợi ích cho các bên liên quan: cổ đông và nhà đầu tư, khách hàng, đối tác kinh doanh, cơ quan quản lý Nhà nước, nhân viên và cộng đồng xã hội.

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

- HTG luôn thấy được tầm quan trọng giữa tăng trưởng bền vững phải đi đôi với lợi ích kinh tế thông qua hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi của Tổng Công ty.
- Tăng cường tính minh bạch, kịp thời công bố các thông tin hoạt động của Tổng công ty.
- Đảm bảo lợi ích cho cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức đều qua các năm.
- Thông qua việc cải tiến năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, quan tâm đến dịch vụ chăm sóc khách hàng giúp mở rộng thị phần, tìm kiếm được nhiều khách hàng tiềm năng.
- Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng quản trị của các cấp quản lý, các ban vận hành, sẵn sàng nguồn lực cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững ổn định.

MỐI QUAN HỆ CÁC ĐỐI TÁC KINH DOANH, CUNG ỨNG

Đối tác kinh doanh và nhà cung ứng là bên tham gia vào các hoạt động của Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ, đóng vai trò quan trọng trong sự tăng trưởng kinh tế của Tổng Công ty.

- Cùng phát triển và tạo ra những sản phẩm có chất lượng tốt nhất cho xã hội.
- Đối với đối tác ở cả trong và ngoài nước, HTG luôn giữ mối quan hệ thân thiện, bình đẳng, hài hòa lợi ích để cùng nhau phát triển.
- Cạnh tranh lành mạnh trên cơ sở trí tuệ, công nghệ tiên tiến, sản phẩm chất lượng.
- Lựa chọn nhà cung ứng một cách công bằng dựa trên hồ sơ về năng lực, sự uy tín trong hợp tác, kinh nghiệm trong quá khứ.

TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG

- HTG cam kết giảm thiểu các tác động tiêu cực tới môi trường. Trong năm 2020, Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ không có trường hợp nào vi phạm về pháp luật bảo vệ môi trường.
- Tổng công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về Bảo vệ môi trường.
- Không ngừng nỗ lực cải tiến quy trình sản xuất để đáp ứng những tiêu chuẩn về môi trường xanh sạch đẹp.
- Sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên: nước sạch, năng lượng .
- Tự giác quản lý thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại đối với môi trường và sức khỏe cộng đồng.
- Nâng cao ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường đối với toàn thể nhân viên, tư vấn và hướng khách hàng đến việc sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng.
- Tổng công ty quan tâm đến bảo vệ môi trường như đầu tư các thiết bị giảm tiêu hao năng lượng, hệ thống điện năng lượng mặt trời, hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn,... một số nhà máy của Tổng công ty đạt chứng chỉ Leed.

TRÁCH NHIỆM VỚI KHÁCH HÀNG

HTG luôn hướng đến mục tiêu đôi bên cùng có lợi và làm hài lòng khách hàng.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, luôn lắng nghe và ghi nhận các đóng góp ý kiến của khách hàng.
- Củng cố năng lực kỹ thuật, cải tiến khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như năng lực cạnh tranh nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.
- Cung cấp các sản phẩm may mặc có chất lượng cao mang tính ổn định và lâu dài.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TRÁCH NHIỆM VỚI CỔ ĐÔNG

Cổ đông là những người sở hữu thực sự của Công ty, do đó trách nhiệm của Tổng Công ty là đem lại lợi nhuận, đồng thời bảo vệ danh tiếng cho những người đã tin tưởng và đầu tư vào Công ty. Bên cạnh đó còn có những nhà đầu tư tiềm năng cũng đóng vai trò quan trọng trong chiến lược tăng trưởng, mở rộng. Do đó, để tạo được sự tin tưởng của nhà đầu tư là yếu tố quan trọng để Hòa Thọ tiếp tục thành công và phát triển:

- HTG đặt mục tiêu hợp lý hóa giá trị cổ tức nhằm đem lại lợi ích lâu dài cho cổ đông.
- Đảm bảo sự minh bạch trong thông tin, đem lại quyền lợi tối đa và công bằng cho các cổ đông, bao gồm các cổ đông nhỏ lẻ.

TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Người lao động là tài sản quan trọng và cốt lõi đối với Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ. Vì vậy, HTG luôn nỗ lực để có được sự ủng hộ, cống hiến và hợp tác lâu dài với người lao động thông qua sự quan tâm, tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động. Hòa Thọ cố gắng giữ chân, thu hút và phát huy được năng lực người lao động, nhất là người lao động có kinh nghiệm và lành nghề. Nhờ đó hoạt động sản xuất kinh doanh mới có thể duy trì được sự tăng trưởng cao và bền vững:

- HTG tạo môi trường làm việc an toàn, xanh, sạch, đẹp, đảm bảo việc làm ổn định, người lao động được quan tâm cả đời sống vật chất lẫn tinh thần.
- Cán bộ công nhân viên được nghỉ phép, lễ, tết theo quy định của nhà nước hiện hành.
- Trang bị đầy đủ các dụng cụ và phương tiện bảo hộ lao động, tuân thủ đầy đủ các quy chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động, sản xuất.
- Xây dựng các chính sách lương thưởng, phúc lợi phù hợp với năng lực của từng cán bộ công nhân viên.
- Tổ chức các hoạt động Báo công dâng bác, đốt lửa truyền thống, các hoạt động tập thể, hội thảo,... để nâng cao tinh thần đoàn kết, kỷ luật, sáng tạo và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tổ chức tặng quà mừng sinh nhật, các hoạt động đá bóng, lễ kỷ niệm nhân ngày lễ lớn.
- Tỷ lệ ngày nghỉ ốm 0,48%/năm, không có trường hợp bệnh nghề nghiệp và không có trường hợp tử vong.
- Tổng công ty tổ chức hàng loạt các hoạt động tuyên truyền và tổ chức cấp phát các phương tiện để CBCNV phòng chống dịch bệnh covid-19 hiệu quả như: cấp phát vitaminC, khẩu trang, nước muối, kính chắn mặt, vách ngăn tại nhà ăn,....
- Luôn đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, PCCN, an toàn vệ sinh thực phẩm và phòng chống dịch bệnh, huấn luyện ngăn ngừa các bệnh nghề nghiệp như thoái hóa đốt sống, tư vấn chăm sóc sức khỏe, tầm soát ung thư cho lao động, tổ chức Tết sum vầy, sẽ chia cho CBCNV.
- Năm 2020 dưới tác động của dịch bệnh covid-19 hạn chế tập trung nên TCT đã tổ chức các chương trình đào tạo online và đẩy mạnh các chương trình đào tạo nội bộ. Toàn bộ CBCNV được đào tạo về An toàn VSLĐ, các yêu cầu công việc với 8h/người.

TRÁCH NHIỆM VỚI XÃ HỘI

HTG hiểu được rằng: Sự ủng hộ tin tưởng của cộng đồng xã hội là cơ sở quan trọng để đạt được những thành công cuối cùng. Vì vậy, HTG luôn sẵn sàng đồng hành cùng chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội để góp phần chung tay hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện cho các gia đình, cá nhân có cơ hội vươn lên trong cuộc sống, cùng chia sẻ thành quả vật chất, tinh thần với cộng đồng và xã hội.

Tổng Công ty luôn chú trọng đến công tác xã hội, thiện nguyện và trách nhiệm xã hội như sau: Trong năm đã đóng góp ủng hộ công tác xã hội từ thiện hơn 1,5 tỷ đồng, cụ thể như: Trong công tác phòng chống dịch, đã ủng hộ đội ngũ Y Bác sĩ các tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Nam, Đà Nẵng, Quảng Trị tham gia phòng chống dịch Covid-19, với trị giá hơn 830 triệu; ủng hộ đồng bào Miền Trung bị lũ lụt tại Quảng Trị và Quảng Nam với 1.000 suất quà nhu yếu phẩm và 800 sản phẩm quần áo tặng trị giá hơn 300 triệu đồng. Ủng hộ UBMTTQ Việt Nam quận Cẩm Lệ và Hội Doanh nghiệp trẻ TP Đà Nẵng 04 tấn gạo và 20 triệu đồng để hỗ trợ các hộ gia đình khó khăn trên địa bàn;

Ngoài ra, Tổng Công ty đã ủng hộ kinh phí hỗ trợ chùa Phổ Hiền nấu cháo hằng ngày phát cho bệnh nhân nghèo tại bệnh viện đa khoa quận Cẩm Lệ; Tham gia đóng góp kinh phí mua sắm nhu yếu phẩm và trao tặng con vật nuôi sinh kế cho đồng bào nghèo xã Tư, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam; Tổ chức trao tặng 200 suất quà cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn quận Cẩm Lệ; phụng dưỡng suốt đời 04 mẹ VNAH, với mức phụng dưỡng 01 triệu đồng/mẹ/tháng; Tổ chức gặp mặt, tặng quà cho 360 CBCNV là bộ đội xuất ngũ chuyển ngành nhân ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12; tặng quà 26 trường hợp CBCNV là thân nhân gia đình liệt sỹ, mẹ Việt Nam anh hùng nhân các dịp Tết Nguyên đán và ngày TBLS 27/7, mỗi suất trị giá 500.000 đồng/người; Tổ chức gặp mặt, tặng quà 07 thanh niên Tổng Công ty trúng tuyển NVQS năm 2020 lên đường nhập ngũ...

Công tác quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tình hình tiêu thụ năng lượng trong năm

Loại nhiên liệu	Khối lượng	Giá nhiên liệu	Mục đích sử dụng
Than đá	21,5 tấn	4.820.000 Đồng/tấn	Đốt lò hơi
Dầu Diezen	3.656 lít	11.837 Đồng/lít	Bảo trì thiết bị
Xăng	82 lít	20.822 Đồng/lít	Chạy xe nâng, pccc
Ga	7,9 tấn	22.000.000 Đồng/tấn	Nấu ăn
Cùi	28,40 m ³	330.000 Đồng/m ³	Đốt lò hơi

Tình hình tiêu thụ điện trong năm

Các nguồn điện	Đơn vị tính	Sản lượng tiêu thụ	Giá trị (Đồng)
Điện lực	kWh	36.455.649	50.158.779.075
Điện mặt trời	kWh	208.360	384.110.394

Tình hình sử dụng nước trong năm: 173.730 m³



Xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại

STT	Nguồn chất thải	Đơn vị tính	Số lượng
1	Rác thải sinh hoạt	Kg	335.864
2	Sắt phế liệu	Kg	1.120
3	Bông bụi	Kg	137.532
Cộng		Kg	474.516

Kế hoạch và mục tiêu tiết kiệm, sử dụng hiệu quả năng lượng năm 2021:

Các giải pháp và dự kiến kết quả

Giải pháp TKNL đã áp dụng	Loại nhiên liệu	Mục đích của giải pháp	Dự kiến kết quả	Dự kiến chi phí (Tr. đồng)
1. Cải thiện, nâng cấp hệ thống điều không trong nhà máy (vách ngăn, buồng thổi)	Điện năng	Tăng cường hiệu quả điều không, giảm tiêu hao năng lượng	"Tiết kiệm năng lượng: 19.800 kW / năm. Mức tiết kiệm năng lượng 10% Tiết kiệm chi phí: 31,6 triệu đồng/năm. Lợi ích khác: nâng cao năng suất lao động, hiệu suất làm việc của máy."	50 triệu đồng
2. Tiếp tục thực hiện dừng giờ cao điểm để bảo trì, bảo dưỡng hệ thống. Tăng cường khai thác vào giờ thấp điểm.	Điện năng	Giảm chi phí điện năng	Tiết kiệm chi phí: 35 triệu đồng	
3. Tiếp tục đầu tư lắp đặt biến tần cho hệ thống quạt hút, bơm của hệ thống điều không	Điện năng	Tăng cường sự tự động hóa. Giảm tiêu hao điện năng, an toàn cho thiết bị	"Tiết kiệm năng lượng 50.000 kW / năm. Tiết kiệm 75 triệu đồng/năm."	85 triệu đồng

Kế hoạch thay thế, nâng cấp, bổ sung thiết bị công nghệ

Tên thiết bị	Mô tả tính năng vị trí sử dụng của thiết bị	Cách thức lắp đặt	Lý do lắp mới, nâng cấp hoặc thay thế	Mức cam kết và khả năng thực hiện
Máy ống Q-Pro	Gian máy đánh ống	Lắp mới - Thay thế	Đầu tư sản xuất, thay thế máy cũ	CÓ
Máy ghép Rieter	Gian máy ghép	Lắp mới - Thay thế	Đầu tư sản xuất, thay thế máy cũ	CÓ



07

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hoạt động của Hội đồng quản trị
- Hoạt động của Ban kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phần của HTG (31/12/2020)		Ghi chú
			Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	
1	Nguyễn Đức Trí	Chủ tịch HĐQT	568,649	2,53%	
2	Nguyễn Văn Hải	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	31,333	0,14%	
3	Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	235.047	1,05%	
4	Phạm Văn Tân	Thành viên HĐQT	70.730	0,31%	Thành viên không điều hành
5	Trần Tường Anh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	140.669	0,63%	
6	Lê Quốc Ân	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%	Thành viên không điều hành

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Trí	Chủ tịch HĐQT	4	100%	
2	Nguyễn Văn Hải	Thành viên HĐQT, TGD	3	100%	
3	Phạm Văn Tân	Thành viên HĐQT	4	100%	
4	Trần Tường Anh	Thành viên HĐQT	4	100%	
5	Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên HĐQT, Phó TGD	4	100%	
6	Lê Quốc Ân	Thành viên HĐQT	3	75%	Dịch bệnh Covid-19 hạn chế đi lại

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020:

Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, Hội đồng quản trị xây dựng chương trình hoạt động hàng quý, hàng năm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên giám sát, kiểm tra mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, đồng thời chỉ đạo với Ban điều hành tổ chức, triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Hàng quý, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp để đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ, xác định những công việc đã hoàn thành, những mặt còn tồn tại cần phải khắc phục trong thời gian tới. Xây dựng kế hoạch và các giải pháp thực hiện trong quý sau nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên đã giao trong năm 2020.



Các Nghị quyết/Quyết định trong năm của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	10/01/2020	Chủ trương đầu tư chiều sâu ngành Sợi Tổng Công ty
2	02/NQ-HĐQT	16/01/2020	Đánh giá tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019
3	03/NQ-HĐQT	25/02/2020	Chốt danh sách cổ đông năm 2019
4	04/NQ-HĐQT	16/03/2020	Hoãn tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
5	05/NQ-HĐQT	16/06/2020	Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
6	06/NQ-HĐQT	08/07/2020	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và an ninh mạng
7	07/NQ-HĐQT	24/07/2020	Thành lập chi nhánh Nhà máy may Hòa Thọ - Triệu Phong
8	08/NQ-HĐQT	28/07/2020	Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020
9	09/NQ-HĐQT	01/08/2020	Thông qua nội dung phân công hoạt động Ban điều hành
10	10/NQ-HĐQT	03/08/2020	Chấp thuận chủ trương đầu tư chiều sâu ngành Sợi
11	11/NQ-HĐQT	03/08/2020	Vay vốn quỹ bảo vệ môi trường
12	12/NQ-HĐQT	03/08/2020	vay vốn ngân hàng woori
13	13/NQ-HĐQT	03/08/2020	Thay đổi người đại diện vốn - Seabank
14	14/NQ-HĐQT	24/09/2020	Vay vốn ngân hàng indovina
15	15/NQ-HĐQT	29/10/2020	Đánh giá kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2020
16	16/NQ-HĐQT	23/11/2020	Điều chỉnh hạn mức vay vốn quỹ bảo vệ môi trường
17	17/NQ-HĐQT	25/11/2020	Vay vốn VCB
18	18/NQ-HĐQT	22/12/2020	Định hướng tỷ lệ chia cổ tức
19	19/NQ-HĐQT	23/12/2021	Đầu tư hệ thống cắt trải tự động

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Huệ	Trưởng BKS	Chuyên trách đến ngày 25/06/2020
2	Nguyễn Thị Kim Khanh	Trưởng BKS	Chuyên trách từ ngày 26/06/2020
3	Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên BKS	
4	Nguyễn Ngọc Cách	Thành viên BKS	

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020:

Ban kiểm soát của Tổng Cty CP Dệt May Hòa Thọ gồm có 03 thành viên, hoạt động trên cơ sở quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã ban hành. Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, triển khai công tác kiểm tra giám sát trong năm 2020 ở Tổng Công ty, ở các Công ty con và đơn vị thành viên trực thuộc, phân công từng thành viên trong Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch. Công tác của Ban kiểm soát trong năm 2020 như sau:

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát, đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Tổng Công ty trong việc thực hiện các nội dung của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã thông qua.
- Kiểm tra giám sát bảo vệ lợi ích hợp pháp cho người lao động, cân bằng lợi ích của người lao động với lợi ích của cổ đông và lợi ích của Tổng Công ty.
- Giám sát hoạt động của hệ thống Kiểm soát nội bộ ở Tổng công ty, Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp với Ban kiểm soát nội bộ rà soát việc xây dựng và thực hiện các quy chế, đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiến nghị và cảnh báo sớm nguy cơ tiềm ẩn có thể xảy ra nhằm hạn chế rủi ro cho Tổng Công ty.
- Thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty, báo cáo về kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng Công ty trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Thực hiện công tác kiểm tra và giám sát tình hình tài chính năm 2020 của Tổng Công ty như giám sát việc ghi chép sổ sách, kiểm tra đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm tra báo cáo tài chính hàng quý của năm 2020, nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành.
- Đại diện Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn được giao.
- Ban kiểm soát tổ chức họp hàng quý có đầy đủ các thành viên tham gia, nội dung các cuộc họp thông qua báo cáo đánh giá của BKS về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý của Tổng Công ty, thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Năm 2020
1	Tổng giám đốc Tiền lương và thưởng	1.716.733.178
2	Thành viên khác trong Ban điều hành Tiền lương và thưởng	9.230.408.605
3	Thành viên Ban Kiểm soát Lương, thưởng và thù lao	418.068.754
4	Chủ tịch Hội đồng quản trị Lương và thù lao	595.197.641
5	Thành viên Hội đồng quản trị Thù lao	33.333.334
6	Thành viên Hội đồng quản trị Thù lao	66.666.668
7	Thành viên Hội đồng quản trị Thù lao	66.666.668
8	Thành viên Hội đồng quản trị Thù lao và thưởng	338.888.886
9	Thành viên Hội đồng quản trị Thù lao và thưởng	166.666.668





08

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Ý kiến của kiểm toán
- Báo cáo tài chính
- Thuyết minh Báo cáo tài chính

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

**Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2020**



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số 0400101556

ngày 30 tháng 1 năm 2007

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0400101556 ngày 30 tháng 7 năm 2020. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Đức Trí Ông Phạm Văn Tân Bà Trần Tường Anh Ông Nguyễn Ngọc Bình Ông Lê Quốc Ân Ông Nguyễn Văn Hải	Chủ tịch Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên (từ ngày 26/6/2020)
Ban Kiểm soát	Bà Nguyễn Thị Kim Khanh Bà Nguyễn Thị Huệ Ông Nguyễn Thanh Sơn Ông Nguyễn Ngọc Cách	Trưởng ban (từ ngày 26/6/2020) Trưởng ban (đến ngày 25/6/2020) Thành viên Thành viên
Ban điều hành	Ông Nguyễn Văn Hải Ông Nguyễn Đức Trí Bà Hoàng Thùy Oanh Bà Trần Tường Anh Ông Nguyễn Ngọc Bình Bà Trần Thị Hòa Châu Ông Phạm Ngọc Trung Ông Phan Văn Phước Ông Phan Quang Long Ông Nguyễn Phước Hoàng Ông Nguyễn Văn Cường Bà Nguyễn Thị Tường Long	Tổng Giám đốc (từ ngày 1/8/2020) Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 31/7/2020) Tổng Giám đốc (đến ngày 31/7/2020) Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1/8/2020) Giám đốc điều hành (đến ngày 31/7/2020) Giám đốc điều hành Giám đốc điều hành Giám đốc điều hành (từ ngày 1/8/2020) Giám đốc điều hành (từ ngày 1/1/2020) Kế toán trưởng (đến ngày 30/6/2020) Kế toán trưởng (từ ngày 1/7/2020)
Trụ sở đăng ký	36 Phố Ông Ích Đường Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ Thành phố Đà Nẵng Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban điều hành Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 12 tháng 3 năm 2021, được trình bày từ trang 5 đến trang 52.

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ Báo cáo của Ban điều hành

Ban điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban điều hành Tổng Công ty:

- báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 52 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban điều hành Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty và các công ty con sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban điều hành Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.



Thay mặt Ban điều hành

Nguyễn Văn Hải
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 3 năm 2021

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 20-02-00270-21-2



Đoàn Thanh Toàn

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 3073-2019-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2021

Phạm Thị Thùy Linh

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 3065-2019-007-1

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		963.187.373.809	948.102.310.710
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	44.218.004.444	30.303.763.991
Tiền	111		15.009.004.444	27.303.763.991
Các khoản tương đương tiền	112		29.209.000.000	3.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		24.357.800.000	15.283.145.329
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	24.357.800.000	15.283.145.329
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		343.222.650.824	247.340.784.379
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	327.938.419.824	211.013.119.950
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		15.160.599.151	18.131.984.326
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		591.200.000	611.200.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	5.974.469.386	23.768.810.817
Dự phòng phải thu khó đòi	137	9	(6.477.312.214)	(6.184.330.714)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		35.274.677	-
Hàng tồn kho	140	10	514.036.868.557	616.188.431.966
Hàng tồn kho	141		519.167.562.134	616.665.418.119
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5.130.693.577)	(476.986.153)
Tài sản ngắn hạn khác	150		37.352.049.984	38.986.185.045
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14(a)	8.649.177.117	10.470.773.328
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		28.694.650.370	28.487.003.763
Thuế và các khoản khác phải thu				
Nhà nước	153	17(a)	8.222.497	28.407.954

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		788.049.995.316	824.398.791.588
Các khoản phải thu dài hạn	210		1.165.096.000	4.384.390.930
Phải thu về cho vay dài hạn	215		710.200.000	1.010.200.000
Phải thu dài hạn khác	216		454.896.000	3.374.190.930
Tài sản cố định	220		737.825.704.383	743.070.261.946
Tài sản cố định hữu hình	221	11	736.529.984.178	741.595.385.797
Nguyên giá	222		1.796.593.958.831	1.672.676.992.315
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.060.063.974.653)	(931.081.606.518)
Tài sản cố định vô hình	227	12	1.295.720.205	1.474.876.149
Nguyên giá	228		11.224.929.405	10.402.507.069
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(9.929.209.200)	(8.927.630.920)
Tài sản dở dang dài hạn	240		4.180.723.801	35.047.117.854
Xây dựng cơ bản dở dang	242	13	4.180.723.801	35.047.117.854
Đầu tư tài chính dài hạn	250		14.873.729.511	14.007.853.365
Đầu tư vào các công ty liên kết	252	6(b)	13.610.295.734	12.651.253.473
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6(b)	7.755.702.000	7.755.702.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	6(b)	(6.492.268.223)	(6.399.102.108)
Tài sản dài hạn khác	260		30.004.741.621	27.889.167.493
Chi phí trả trước dài hạn	261	14(b)	29.934.698.270	27.679.037.447
Lợi thế thương mại	269	15	70.043.351	210.130.046
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.751.237.369.125	1.772.501.102.298

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		1.273.247.562.149	1.291.040.687.666
Nợ ngắn hạn	310		946.954.491.262	911.787.999.256
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	216.717.707.406	231.456.590.694
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		34.759.801.430	6.028.276.935
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17(b)	11.277.924.437	8.967.091.774
Phải trả người lao động	314		243.297.137.352	300.612.523.921
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	4.356.215.044	4.752.724.114
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.090.909.090	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	20.644.188.608	16.723.081.710
Vay ngắn hạn	320	20(a)	342.246.816.537	273.060.607.020
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		40.000.000	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	21	72.523.791.358	70.187.103.088
Nợ dài hạn	330		326.293.070.887	379.252.688.410
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		10.740.759.952	11.889.559.587
Vay dài hạn	338	20(b)	315.552.310.935	367.363.128.823
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		477.989.806.976	481.460.414.632
Vốn chủ sở hữu	410		477.989.806.976	481.460.414.632
Vốn cổ phần	411	23	225.000.000.000	225.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		225.000.000.000	225.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	24	131.581.249.354	113.283.038.700
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		93.703.298.049	116.974.532.760
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		32.966.962.290	622.452.819
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		60.736.335.759	116.352.079.941
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		27.705.259.573	26.202.843.172
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.751.237.369.125	1.772.501.102.298

Ngày 12 tháng 3 năm 2021

Người lập:

Đặng Thị Oanh Nữ
Chuyên viên

Người duyệt:

Nguyễn Thị Tường Long
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hải
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	3.257.213.652.230	4.254.526.901.893
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		949.307.105	919.769.881
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		3.256.264.345.125	4.253.607.132.012
Giá vốn hàng bán	11		2.992.286.488.413	3.905.682.938.627
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		263.977.856.712	347.924.193.385
Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	23.983.157.688	25.720.083.486
Chi phí tài chính	22	29	29.793.279.117	42.258.329.331
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		21.998.913.372	36.226.973.281
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	24		2.566.042.261	2.927.659.231
Chi phí bán hàng	25	30	81.032.237.120	87.658.706.345
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	109.525.490.949	123.726.790.818
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		70.176.049.475	122.928.109.608
Thu nhập khác	31	32	2.916.587.176	2.071.550.925
Chi phí khác	32	33	2.973.084.236	2.304.250.153
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(56.497.060)	(232.699.228)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		70.119.552.415	122.695.410.380
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	35	7.880.800.255	6.042.260.733
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51) (chuyển sang trang sau)	60		62.238.752.160	116.653.149.647

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51) (trang trước mang sang)	60		62.238.752.160	116.653.149.647
Phân bổ cho:				
Cổ đông của công ty mẹ	61		60.736.335.759	120.645.608.015
Cổ đông không kiểm soát	62		1.502.416.401	(3.992.458.368)
				Đã điều chỉnh lại
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	36	2.587	4.942

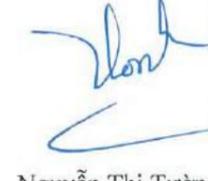
Ngày 12 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Đặng Thị Oanh Nữ
Chuyên viên

Người duyệt:

Nguyễn Thị Tường Long
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hải
Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		70.119.552.415	122.695.410.380
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		145.811.183.461	169.157.547.325
Các khoản dự phòng	03		5.079.855.039	739.859.746
Lỗi/(lãi) chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		329.676.891	(730.818.875)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(5.679.462.983)	(5.179.245.988)
Chi phí lãi vay	06		21.998.913.372	36.226.973.281
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		237.659.718.195	322.909.725.869
Biến động các khoản phải thu	09		(95.813.054.131)	3.427.125.402
Biến động hàng tồn kho	10		97.497.855.985	179.075.596.536
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(40.538.752.206)	25.629.979.179
Biến động chi phí trả trước	12		568.641.759	(2.563.942.111)
			199.374.409.602	528.478.484.875
Tiền lãi vay đã trả	14		(22.055.570.691)	(36.564.368.059)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(6.821.726.215)	(6.608.323.686)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		280.116.099	310.144.999
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(7.402.787.645)	(7.590.905.632)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		163.374.441.150	478.025.032.497
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(105.306.693.834)	(116.460.287.528)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		917.603.454	302.999.999
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(28.305.000.000)	(1.567.465.246)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		19.550.345.329	825.300.000
Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi và cổ tức	27		2.196.045.600	1.781.745.500
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(110.947.699.451)	(115.117.707.275)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		-	30.000.000
Tiền thu từ đi vay	33		2.485.252.609.328	2.948.315.335.828
Tiền trả nợ gốc vay	34		(2.467.822.769.452)	(3.250.276.866.284)
Tiền trả cổ tức	36		(56.058.350.947)	(56.161.728.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(38.628.511.071)	(358.093.258.956)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		13.798.230.628	4.814.066.266
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		30.303.763.991	25.052.150.214
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61		116.009.825	437.547.511
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	44.218.004.444	30.303.763.991

Ngày 12 tháng 3 năm 2021

Người lập:

Đặng Thị Oanh Nữ
Chuyên viên

Người duyệt:

Nguyễn Thị Tường Long
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Hải
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÒA THỌ

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 03 năm 2021
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Hải